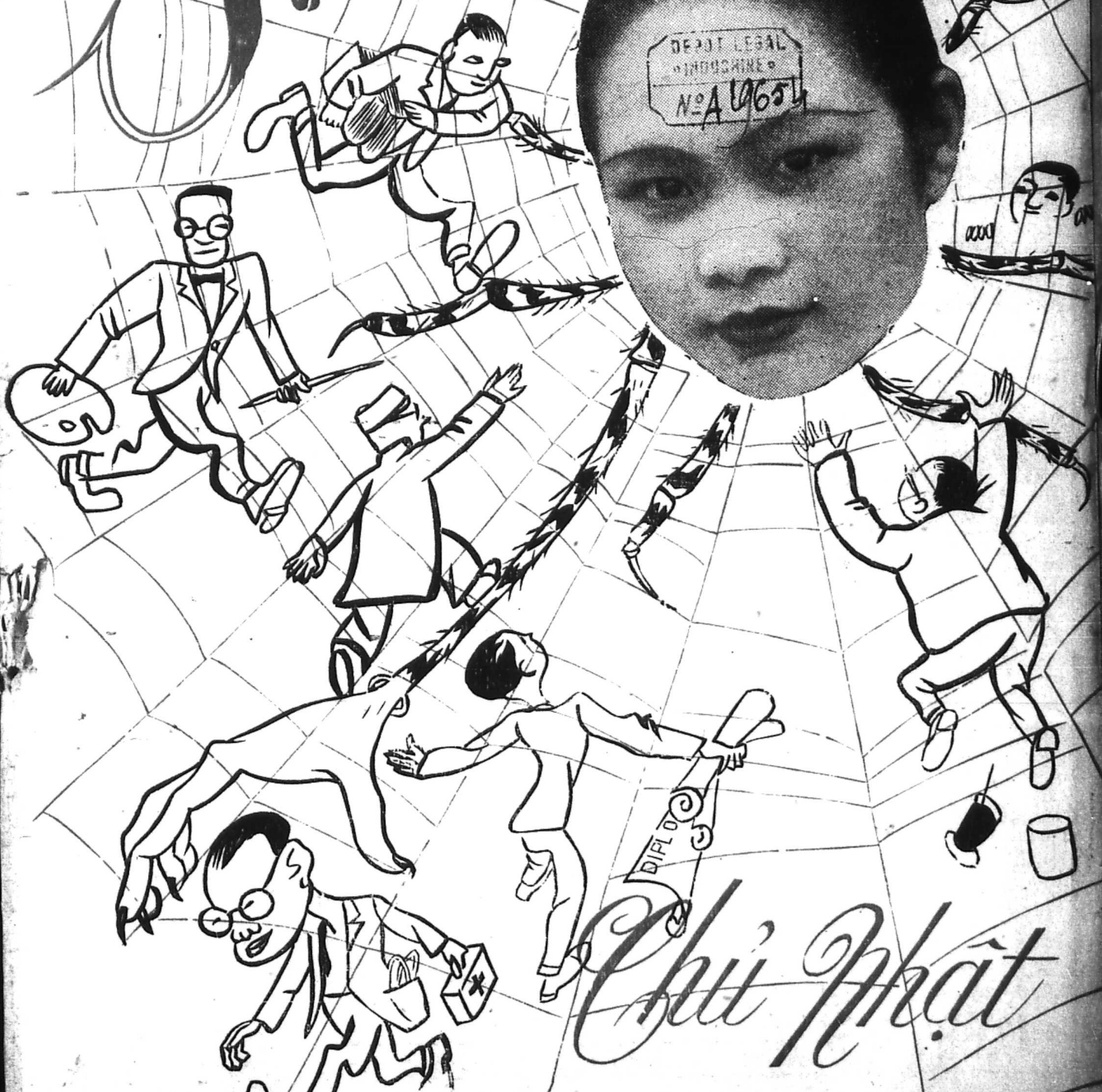


Đám cưới



Chú Phạt

Chăng lười săn chồng

Số 111 Giá: 0\$20
17 MAI 1942

NGUYỄN ĐOÀN - VIỆNG
chủ trương
Ảnh bìa của Võ-an-Ninh

TUẦN LỄ QUỐC TẾ

Tuần-lễ vừa qua trên trường quốc-tế đã xảy ra một vài việc quan-bế đặc-biệt, có lẽ những việc đó sẽ báo trước cuộc đồng-ấu-sống và mùa hè sắp tới chăng.

Ngày 5 Mai, Anh đã huy-động hơn 20.000 quân và một đội chiến thuyền gồm có chiến-kiến trong đó ít ra có một chiến-hàng không mẫu-hạm đem đến đánh quân cảng Diego Suarez ở phía cực bắc đảo Madagascar thuộc Pháp. Đảo này ở về phía cực tây Ấn-độ-dương chỉ cách bờ biển Phi-châu bằng eo biển Mozambique. Anh tuyên-bố phải đánh đảo đó là để tránh cho nơi đó thành một nơi căn-cứ của Nhật. Từ trước đến nay chính-phủ Pháp vẫn giữ thái độ hoà-loan trung-lập ở Madagascar và đã nhiều lần ca-bình không có quan của một nước nào trong «trực» đến đóng ở đây. Như thế thì việc hành-dong của Anh không có cơ gì chính đáng cả, chẳng qua bị thất-bại hoài ở Viễn-đông và Bắc-Phi, Anh chỉ tìm những cuộc chiến thắng dễ dàng cũng như ở Syrie hồi năm ngoái.

Quân Pháp trong đảo tuy chỉ bằng một phần ba số quân địch là kém nhiều về chiến-cụ, nhưng đã kháng chiến một cách rất anh-liệt. Trước sức mạnh của số đông quân địch, hải-capt Diego Suarez đã bị thất thủ, theo tin Anh thì quân Anh đã vào thì trấn đó và cuộc kháng chiến ở phía Bắc Madagascar đã đình-cử. Theo các tin tức sau cùng

(ngày thứ hai) thì cuộc kháng chiến ở các miền khác vẫn tiếp tục và quan Toàn-quyền Annet quả quyết chống lại với quân địch đến cùng tuy có sự chênh lệch rõ rệt về lực-lượng. Phi-quân trong đảo dưới quyền chỉ-huy của đại-tá Andrien chỉ gồm có mấy chiến-phi-cơ khu trục Morane 406 và Potez 63 cũng giúp nhiều trong công cuộc kháng chiến.

Về phía Đông-Ấu-độ-dương, trận đại chiến ở Diên-diện đã gần đến lúc kết-thức. Quân Nhật sau khi đã chiếm Bhamo trên sông Irraoudy cách Mandalay độ 200 cây số về phía Bắc đã tiến vào Miythine là nơi lặn cùng con đường xe lửa từ Rangoon lên. Quân Nhật lại vừa chiếm được Kina một thị-trấn quan-quê cho việc dụng binh cách Mandalay độ 60 dặm về phía Bắc và đã chặn cả đường rút lui của quân Anh về phía biên-giới Ấn-độ. Đồng thời quân Nhật đã tiến vào địa-phần Vân-nam và chiếm Lung-ling hơn 5 dặm và vượt qua sông Lungiang ở thượng lưu sông Salween. Luôn mấy hôm nay Vân-nam và Birmas bị phi-quân Nhật đánh phá rất dữ dội.

Chiến-phủ Diên-diện cũng đã dời sang Ấn-độ.

Giữa lúc này thì ở bờ Corail từ hôm 8 đến 11 Mai đã xảy ra một trận thủy, không chiến rất lớn. Bờ Corail là bờ ở phía Đông Bắc Úc-đại-lợi và phía Đông-Nam Nlle Guinée. Theo các tin về tuyến điện thì trận

thủy chiến này là trận lớn lao nhất từ khi xảy ra chiến-tranh đến nay. Trận này còn quan-bế hơn cả trận thủy chiến ở Java hồi cuối Fèvrier. Kết quả trận này rất là quan-bế vì nó sẽ có ảnh hưởng lớn đến các cuộc hành-binh nay mai. Tin Nhật nói hải-quân đồng-minh đã đại-bại, hai hàng không mẫu-hạm giống kiểu hai chiếc «Yorktown» và «Saratoga» và một chiến-thiết-giap-hạm kiểu «California» bị đắm, lại một chiến-đầu-hạm trọng tải 30.000 tấn và một tuần dương-hạm hạng nhất của Anh trọng tải 10.000 tấn đều bị hư hỏng nhiều, 89 phi-cơ bị hạ về phía Nhật chỉ mất một hàng không-mẫu-hạm nhỏ và 31 phi-cơ.

Dur-luân các báo Nhật cho là với cuộc thất-bại này, hải-quân đồng-minh từ nay không thể nào phản công được nữa.

Dur-luân Anh, Mỹ và Úc cũng rất lo ngại, bởi họ phải cho rằng nếu hải-quân Nhật thắng trận nay thì chắc nay mai quân Nhật sẽ đổ bộ ở Úc-đại-lợi. Người ta lại nói sau trận thủy chiến lớn này chắc sẽ xảy ra những việc rất quan-bế về quân-sự ở Thái-bình-dương. Chưa rõ quân Nhật sẽ đánh nước Tàu ở phía Tây Nam, đánh Ấn-độ hay là đánh Úc-đại-lợi.

Ở Phi-luật-tân, cuộc kháng chiến của dân tàn quân Mỹ-Pai cũng đã đình-cử. Quân Nhật đổ bộ ở đảo Corregidor và quân Mỹ và Phi đã phải

(xem tiếp trang 30)



CHÍNH NHỮNG TAY SẴN RẼ HÂM HƯ DANH

Có người đã nói rằng: Muốn xét rõ nền văn-minh của một nước nào, người ta không thể chỉ nhìn vào chỗ nước ấy đã xây được bao nhiêu đồ thì, làm được bao nhiêu cầu cống đường sá, chế được bao nhiêu đồ dùng tiện lợi hay có sáng nghĩ ra được những khí cụ tối tân không. Bao nhiêu cái đó chỉ là biểu-diện của nghệ thuật và khoa học của một nước mà thôi.

Muốn xét cho thực thấu đáo văn-minh của một nước, điều cần nhất là ta phải xem xét người dân nước ấy ra thế nào. Người dân ấy kể cả đàn ông lẫn đàn bà, là cái tinh túy, cái bản ngã của dân tộc làm tiêu biểu cho cái tinh thần đất nước.

Biết được cái quan-niệm về gia-đình của họ, người ta sẽ hiểu rõ ngay cái quan-niệm về quốc gia. Vậy thì cái quan-niệm về gia-đình khởi từ đâu? Tự hôn nhân, tự việc kén vợ cho con gái, kén chồng cho con gái. Người ta cần phải hiểu ý nghĩa của hôn nhân là vì vậy.

Ngày xưa, người dân ta đọc sách thánh, theo đạo uyên thâm của người hiền, người dân ta không coi hôn-nhân như một sự mua bán hèn hạ, một sự đời hư danh lấy tiền. Hôn-nhân là một cái gì thiêng liêng hơn thế. Nó chẳng phải như «món hàng» nhập cảng ngày nay của các nước Âu Mỹ mà ta gọi là «Ai-tinh». Hôn-nhân cũng không phải là sự chung đụng của người đàn bà với người đàn ông để đẻ con giúp nòi. Nếu hôn-nhân chỉ có thế thôi, thì khoa-học một mai rảnh có thể làm việc thay cho hôn-nhân được, nghĩa là tạo ra giống người giúp nước.

Chẳng giống như người dân ở các nước quá trọng văn-minh vật-chất, coi thường hôn-nhân, cho việc lấy vợ lấy chồng như việc chung lưng góp vốn mở một công-ty buôn bán - công-ty mà phát đạt thì họ ăn ở với nhau lâu bền, nếu chẳng may bị thua lỗ thì họ chia tay nhau liền - người Việt-Nam cũng như hầu hết người các nước khác ở Á-đông, chúng ta tìm thấy ở hôn-nhân những ý nghĩa cao thượng hơn và thiêng liêng hơn thế nhiều.

Khi người dân bà Việt-Nam đi lấy chồng, không phải chỉ là đi lấy một người đàn ông để đẻ con cháu, nhưng lại là để có thể nhập vào gia-đình người đàn ông ấy ở nhà chồng, người đàn bà không những có phận sự đối với người chồng, lại còn có phận sự đối với họ hàng nhà chồng nữa.

Cái ăn sẵn rẽ

ĐÁ TẠO RA

Có làm đủ những phận sự đó, người đàn bà ấy mới hết hồn.

phần làm công dân. Ai cũng biết rằng gia-đình là một xã-hội thu nhỏ lại, sự liên hệ của nhiều gia-đình tạo nên một quốc gia.

QUÂN ĐÀO MỎ VÔ LƯƠNG

Có hiểu ý nghĩa và tinh thần của sự hôn-nhân như thế, ta mới có thể biết tại sao sự kén rẽ cho con gái và kén vợ cho con trai khi trước được coi trọng như thế nào.

Ngày xưa kén những con dòng...

Câu hát ấy vẫn còn truyền lại trong dân gian và làm cho ta có thể hình dung được sự kén vợ kén chồng ngày xưa như thế nào. Người con gái lớn lên, cái quyền định đoạt một phần lớn ở như cha mẹ. «Cha mẹ thì đặt đầu con ngồi đây». Người con gái không vì thế mà không được phép lộ cái ý muốn của mình ra.

Chẳng hạn ruộng cá ao liền. Thăm về cái bắt cá nghìn anh đó.

Em ước gì lấy được anh chồng đen sặc hôm mai. Để ngày sau thì đổ nên tài giỏi mới hời. Người con gái cũng như bậc làm cha mẹ kén chồng kén rẽ không ngoài cái ý muốn chọn được người con học, có tài, có đức, ngoài ra không cần gì hết vì:

Đã gục anh thời quyết với anh, Nhà tranh cội nứa lợp tranh vững vàng.

Không chồng ăn bữa nời năm, Ăn đói, ăn khát mà cầm lấy hời. Có chồng ăn bữa nời mười, Ăn đói, ăn khát mà nuôi lấy chồng.

Đó, cái lối kén rẽ, chọn chồng ngày xưa như thế đó. Người ta chỉ nhìn sự kén rẽ mà có thể biết rõ được tâm lý người mình hồi ấy đã sinh

họ ở chỗ nhân loại thanh cao như thế nào. Tiếc thay, vận hội mỗi ngày một khác, cái đạo làm người ít được người ta coi trọng bằng sự khoái lạc, bằng chủ nghĩa vinh thân phì gia nên chẳng bao lâu ý nghĩa cao thượng của hồn nhân bị mất giá bán đi. Vật chất thắng tình thần, nên hồn nhân dần dần chỉ coi cái ý nghĩa già bán — có thể bảo là một sự già bán ở trực nữa.

Ngày xưa kén những con đồng,
Ngày nay miễn được no lòng thì thôi.

Không phải chỉ có những cô con gái mới có tinh thần suy kém thế Sự suy kém của tinh thần hồn nhân chính phát khởi từ ở những bậc làm cha làm mẹ, bởi vì cái đạo nho kém giá ở trong xã hội đi thì đồng thời ta thấy giá trị định không nghiêm nữa. Những bậc cha mẹ chủ nghĩa tây, lâu trôi dạt ngang, sách thánh không được đọc, chữ-tây mới lướt qua, dạy mình con chữ xong còn dạy gì được con? Dở Tây dở Tàu, họ thành ra một hạng người nhớ những vong bản chẳng còn hiểu thế nào là danh dự nữa. Ở ngoài xã hội những người đó tự coi là cao, hơn ai một tí thì họm hiên, kém ai một tí thì tức tối.

Sự ghen tỵ xang đố làm cho họ nảy ra cái óc thương hư danh Và đó chung hư danh thì phải nghĩ cách mua danh, mà kẻ rẽ sang là một. Họ không biết rằng người ta sợ dể cao là vì phẩm giá chứ không vì chức tước, họ không biết rằng cái bề ngoài không làm gì chỉ có nhân cách, cái thực lực và thực tài mới đáng kể thôi. Lại nữa lối ấy là lác giao thời, thảng có thể là ông, ông có thể là thằng nên xã hội những không biết đến thế nào mà nói. Một số lớn người dân lúc ấy không xứng đáng tự cách làm người chày ở at theo cái há tư dân thành con cái phải chịu cái ảnh hưởng xấu xa đó; họ muốn cho con gái được sung sướng, được danh giá để «bỏ mẹ được thơm lây» nên không ngại gì kiếm hết các cách để cho con gái có những người chồng «danh giá». Thế nào mới là danh giá?

Mẹ ơi, con chẳng lấy dân,
Đã xa đợ gần lấy khách mà thôi.

Lấy khách được mặc áo đôi,
Được đi giầy đợ được ngồi ghế cao.

Dần dần, người mình quen với người Tây, những con gái nhà bình thường lấy Tây «dễ về cho làng nước biết tay» hay «cần chơi cho sướng cái đời»; còn những nhà khá giả thì lòng rẽ ở trong bọn người «làm việc». Đó là thời nhân liệt của các ông kỹ ông phán. Nhà nào có rẽ làm ông kỹ ông phán thì lấy làm hành diện lắm lắm. Nhưng việc đời cũng như một bữa tiệc lớn, vui đến đâu rồi cũng có lúc phải tàn, các ông kỹ, ông phán đó nhân liệt đến đâu cũng không tránh khỏi cái luật tuần hoàn đó. Chẳng được bao lâu các ông cũng phải thoái vị, để an hưởng một bầu cho các ông huyện tương

THÔNG-CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI :
«Đối với chúng ta ngày nay,
nhân nại là sự can đảm cần thiết nhất».

lại là những sinh-viên trường Cao-dăng. Những cha mẹ «muốn có con gái làm bà no bà kia để được chút thơm lây» đều đổ xô vào bọn học trò Cao đẳng.

Không phải làm ăn già cũ, đã có chồng nuôi lại được tiếng là bà lớn, các cô gái mới lớn biết gì lại chẳng theo bố mẹ? Hội «Phi cao đẳng bất thành phủ phụ» và hội «Phi đi Tây bất thành phủ phụ» bấy giờ mới mọc ra. Các bà mẹ có con muốn kén rẽ? Phải là rẽ cao đẳng. Các cô muốn lấy chồng? Phải là chồng cao đẳng. Cái kết quả thâm khốc của sự kén rẽ lối ấy ra thế nào chúng ta đã biết cả rồi. Hồi ấy những cái án tử từ từ không lấy được chồng cao đẳng chẳng hôm nào là không có. Riết bao nhiêu cha mẹ đã giết oan con gái chỉ vì cái óc kén rẽ khỉ bi đó, và cũng biết bao nhiêu cô gái đã bị lấy cái óc kén chồng đáng khinh đó.

Chúng tôi không hề ngại những vụ tự sát thâm khốc ấy ra đây làm gì, nhưng thiết tưởng ta nên biết rằng chính vì những bậc cha mẹ «hám danh ham lợi ấy, những cô gái ham chức ham tiền ấy mà xã hội ta sinh ra một hạng người khỉ bi là quân đảo mớ vảy.

Quần đảo mớ này đã đánh chìm vào cái nhục diệt vong đó. Chúng lấy mình bằng bề dể lọc người và lấy vợ. Thấy những hạng làm cha mẹ «sản rẽ kìa chi ngập nghé non quan, bon kỹ sư, bon tiến sĩ, chúng bèn lợi dụng ngay mình bằng của chúng để làm tội. Quả thế, chúng lại còn bịp bợm làm giá văn bằng để đưa cho bố mẹ có gái xem hay mượn những đồ mà cao cấp hơn khoe lác cho chúng, dù chúng chỉ là những đồ vớ học hạng bét hay là những anh thường phạm vừa hết hạn lại ra.

Những hạng cha mẹ sản rẽ cho con gái bị lóa mắt và rất nhiều khi bị lóa, nhưng biết là làm thì đã lỡ mất rồi. Đem lý dị ở tòa thì xấu hổ cho con gái mà dể yên thì xấu hổ cho mình, họ đành phải ngậm đắng nuốt cay và gia công bù đắp cho những tên tệ tử không tử tệ.

Những nhạc phụ, nhạc mẫu và những tên tử ấy đều là những ung nhọt bần thâu của hồn nhân vậy. Bao nhiêu người đã đứng lên công kích việc này rồi, mà trước sau nào có thấy kết quả gì? Người ta vẫn thấy những chuyện sản rẽ khôn nài và buồn cười kia xảy ra luôn luôn ở quanh mình chẳng tở.

(xem tiếp trang 25)

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG



Ngày xưa kén rẽ làm sao?
Ngày nay kén rẽ, đi ek o,
ôi buồn.
(câu hát vệt)

Phàm trong các xã hội loài người, dù phong-tục, tập-quan có khác nhau, nhưng cái nguyên-nhân sinh ra chế-độ hôn-nhân, theo thuyết của nhà tiến-hóa-luận đều do một mối.

Loài người sau khi đã bỏ cái chế-độ mẫu-hệ, đều theo chế-độ phụ-hệ, nghĩa là người đàn bà vì sự sinh con nuôi con khó khăn và lâu ngày, cần phải có một người đàn-ông chuyên chú giúp đỡ. Vì lẽ quan-hệ ấy giải giải mới kết hợp nên vợ chồng. Ngoài sự sinh con nuôi con, lựa đôi lại cần phải mưu tính cái đời sống chung, tức là sự gây dựng nên gia-đình. Vì cái trách nhiệm trọng đại ấy, trong sự kết hợp cần phải đồng tâm đồng đức, nên trước khi kết hợp hai bên đều phải kén chọn nhau.

Sự kén vợ kén chồng, mỗi nước một cách. Ở Tàu và nước ta đây là những nước rất trọng lễ giáo, giải giải kết hợp nên vợ chồng là do theo một ý nghĩa rất trọng đại và thiêng liêng. Sự kén chọn vì đó rất kỹ càng. Nhưng tóm lại ta có thể nêu ra hai cái mục-đích : một là dể, hai là tài.

Một người có đủ cả hai đức thì là người hoàn-toàn, hàng không thì giải耦耦 phải có tài, giải耦耦 phải có đức, vì đàn ông là cột trụ trong gia đình cần phải có tài mới đảm đương được trách nhiệm, đàn bà là người nội-trợ, không có đức không thể giúp chồng dạy con. Sau đây xin giới thiệu một vài cặp vợ chồng đã kén chọn nhau bằng tài đức, trong cuộc trăm năm tác hợp có nhiều vận sự đáng khen.

Công-chúa kén chồng

Lý-như-Long có một nhà thường dân ở tỉnh Giang-tô, luôn mấy đời làm ruộng, nên chẳng có danh vọng gì. Đến đời Lý-như-Long mới có gia-sản phong phú mới xin cha mẹ cho được theo đòi nghiệp học. Đã thông minh lại chăm chỉ. Như-Long lại có trí biết rẽ người xai. Thấy nhà Minh dài từ lúc suy, trộm giặc nổi lên khắp nơi, chính là lúc cha phải dụng võ, Như-Long liền đón một vị giáo-sư đại danh về nhà chuyên học quyền mưu và các sách võ nghệ. Như-Long học được trong năm năm, thủ-đoạn đã có vẻ cao cường lắm. Đang đó thiếu-niên, tài kiếm văn võ, lại có

dung mạo tuấn tú, khỏe, ngoan-phúc ở đời nhất là đường nhân-duyên, ai chẳng hảo chàng sẽ có những sự phong lưu đẹp ý. Vậy mà trái lại, các cô tiểu-thư khuê-các đối với chàng lại đều kinh hãi muốn tránh xa. Trên tình trường chẳng số dĩ gặp sự trắc-trở ấy, là do một kẻ tình-dịch đã gây nên. Nguyên trong miền có một công tử họ Mã, con quan Lại-bộ thượng-thư, cậy thế cha ở nhà làm nhiều việc cần dỡ. Lúc bắt đầu kết giao với Như-Long, Mã công tử định gả người em gái cho chàng, nhưng Long thấy nhà Mã là một nhà gia pháp không nghiêm nên cự tuyệt. Mã đem lòng căm giận, nhất là lại thấy nhiều đại-gia có lòng yêu quý Như-Long, sắp sửa kén chàng làm rể. Trong số tiểu-thư các nhà ấy, Mã cũng đi ỷ đến mấy cô, Mã sợ chàng phong mất tay trên nên lại mưu hại bạn : nhân Long có vẻ mặt lười nhác cũng do bệnh như người say rượu, Mã liền phao chày mới phát bệnh phong. Tin ấy đồn đi các nơi, các nhà kia đều tin là thực, không nghĩ đến chuyện cần thân nhà.

Sự thất ý ấy, ngờ đâu lại là một mối độn đui cho chàng được gặp tiên. Mặc cái tiếng oan ấy chàng vô tình không biết là tự Mã công-tử đã phao ra, chỉ cần giận cho người đời đã qua mù quáng và muốn được khuấy khuấy đôi lòng, chàng xin cha mẹ cho đi Nam-kinh du học.

Vừa lên tới nơi, thì gặp có chiến-chỉ của vua ban ra để kén phụ-mã. Chiến-chỉ có nói bất cứ con giải các nhà quan dân tuổi từ 15, 16 đến 20, có dung mạo tuấn nhã, phẩm hạnh đoan trang, lại có tài văn-học hay võ-nghệ đều được ứng tuyển, do các quan địa-phương lựa lọc trước rồi tiến vào kinh.

Nguyên vua Quang-tôn có một con gái út là Ngọc-hồ công-chúa, tài mạo song toàn, vua rất yêu quý, không muốn gả cho các phò-mã làm thượng.

Năm ấy công-chúa 16 tuổi, vua hạ chiếu kén phụ-mã.

Trong chỗ bần thân của Như-Long có Thâm-Tướng là con quan Bê-học-sư, nhận ra chàng có đủ tư-cách, nói với cha xin tiến cử chàng. Quan Bê-học cũng đồng tình liền dâng biểu tiến cử.

Lúc ấy số thiêu-niên ứng tuyển do các nơi kén chọn kỹ càng dân tiến vào kinh có 250 người. Khi tới kinh, theo lệ, còn phải qua bốn lần kén chọn nữa. Bắt đầu do họ Lê chiếu diều kiến xem

người xét nét và khảo thí nghề, kết quả chỉ còn 30 người, do Như-Long đứng đầu, vì kẻ tài năng chẳng hiếm cả vẫn lẫn vào.

Các người dự trúng kỳ ấy, do bộ Lễ mời đến ở một công-quan, mỗi người một phòng, cung phụng rất hậu. Ở đó mười ngày, lại do quan bộ Lễ dẫn đến Dục-tại viện, dự cuộc khảo-thi do các vị đại thần, thành-vương hội-đồng xem xét. Sau cuộc khảo thí ấy chỉ còn lại có bốn người, Như-Long lại đứng thứ nhất.

Bốn người trúng tuyển ở lại Dục-tại-viện hai ngày để học lễ nghi, ngày thứ ba theo các vương-công đại thần dẫn vào bệ kiến.

Lần thứ ba này do hoàng-đế tự xét hỏi, lọc lại chỉ còn có hai người. Như-Long phải xuống thứ hai, vì dung-mạo ài-nghệ dù có thừa, nhưng lễ nghi không được thuần thục. Ngự khảo xong, hai người được mời đến ở Chiêu-niên-các, chờ kỳ khảo cuối cùng.

Kỳ thứ tư này do công-chúa tự định đoạt lấy, lễ nghi bày đặt rất long trọng. Công-chúa cũng bảo-mẫu và các thị-nữ theo hầu, ngồi trên một cái lầu cao tại hậu-uỷên. Bên dưới trước mặt lầu có kê một cái sập rộng, hai bên sập có kê hai cái án và hai cái ghế bành, mỗi người dự tuyển ngồi một bên, chung quanh có các vương-công đại-thần ngồi chứng kiến, trước hết khảo tài nghệ, Vương-Tuấn con quan Tổng-dốc Trục-lệ, riêng giới về văn, nên chỉ theo mình để làm một bài thơ đề triêu. Con Như-Long, Sau khi đã đề trình bài thơ rồi Long lại đi đến chỗ các khoa về nghệ, mỗi lần chàng đi đến xong một khoa, tiếng reo hò lại vang động lên một hồi.

Đề khảo xong, hai người dự thí đều lui ra ở công-quan để chờ nghe kết quả. Đến ngày thứ tư, có chỉ truyền ra, công-chúa đã chấm lấy Lý-như-Long làm phụ-mã. Thấy ý định của công-chúa, như thế, vua Quang-tôn cũng lấy làm lạ. Nguyên ngài vốn trong về giai-cấp, nên chú ý về Vương-Tuấn, con quan đại-thần, về người có nền nếp hơn, mà Như-Long thì là con một nhà thường dân. Vua đem lễ ấy ra gần hỏi, công-chúa tâu rằng:

— Đối với hoàng-gia, không ai có thể nói thứ bậc cao thấp được. Vậy con quan, con dân chỉ nên coi là một mà thôi. Và chàng sự kén chọn này, riêng con dù là kén lấy bạn trăm năm, nhưng cũng là vì nước để kén lấy nhân-tài ứng dụng. Vương Tuấn dù có tài-mạo, nhưng xét ra chỉ là người để dùng trong lúc thái-bình mà thôi, không bang Như-Long vẫn vô hoàn-toàn lại có vẻ ngay thế vững vàng, tỏ ra người có thể

chịu đựng được công việc khó khăn nặng nề, chính là một nhân-tài mà nước nhà đang cần phải có. Còn như bảo lễ nghi không thuần thục, vì chàng quen ở nơi điền giả, không học quen những nghi-văn triều-đường, đó không phải là cái tài, chỉ là điều tạp niệm của tâm mà thôi.

Cầu lấy chồng hiền

Lương Hồng người ở Đông-Hàn, nhà nghèo, nhưng lúc nào cũng giữ một tấm lòng rất trong sạch, không tham vọng, ít thi-dục, không màng tưởng đến các phi-nghĩa. Chàng huyện có một người con gái họ Mạnh, bèo xấu mà đen, có sức khỏe năng được cỏ đá, đến tuổi kén chồng không chịu lấy ai. Cha mẹ hỏi ý, nàng nói là muốn lấy được người chồng có đức hiền như Lưu-Long. Nghe nói, Hồng đến xin lấy làm vợ. Khi mới về, nàng cũng theo thói thường trang

sức làm đáng. Hồng tỏ ý khinh bỉ không hề đến. Biết ý, nàng bỏ hết các đồ trang sức đi, bới tóc, mặc quần vải, làm hết các việc Hồng muốn nói: «Ừ, thế mới thực là vợ Lương-Hồng.» Và đặt tên cho nàng là Mạnh-Quang. Rồi vợ chồng đưa nhau sang đất Ngô, nhờ Cao-bá-Thông ở dưới một cái chái nhà làm nghề giã gạo mượn. Mỗi lần Hồng đi giã gạo về, Mạnh-Quang bưng mâm cơm gọi cao ngang mày rồi mới đặt xuống tỏ ý rất cung kính. Thấy vậy, Bá-Thông lấy làm lạ nói: «Một anh đi làm thuê làm mượn mà khiến người vợ đối đãi cung kính đến như thế, chắc không phải là người thường.

Kén rể anh tài

Đậu-Nghị hiền họ sinh được một gái, nhan sắc rất xinh đẹp, lại có qui-tướng, Nghị gửi qui như viên ngọc trên tay, thường bảo vợ rằng: «Con gái ta có tướng rất qui không nên gả cho những hạng tầm thường, phải kén sao cho được rể anh tài mới xứng đáng.» Rồi Nghị sai người về hai con không tước vào giữa cái bình phong, nói hề ai đến các hôn cứ dùng cách bên ngoài một quặng xa, cầm cung bắn hai phát, nếu tin được cả vào mắt hai con không tước ấy thì gả cho. Được tin ấy các công-tử vương-tôn hàng ngày xô nhau đến xin bắn, nhưng luôn mỗi ngày càng ai trúng cả. Cuối cùng một thiếu niên chỉ bắn có 2 phát đến trúng cả, được trúng (tuyền làm con rể). Chàng rể anh tài ấy về sau thay nhà Từ-lâm và Trung-cốc, tức là vua Cao-tô nhà Đông-Đường. Người con gái Đậu-Nghị được phong làm hoàng-hậu.

Trao tơ phải lứa

Đời Đường, có Quách-nguyên-Chấn, tài học rất cao, dung mạo lại xinh đẹp. Thừa tướng Trương gia -Tĩnh muốn kén làm rể, liền cho năm đưa con gái đều có nhan sắc cả, muốn gả cho nhà người một đứa nhưng chẳng biết gả đứa nào, vậy ta bảo cả 5 đứa, mỗi đứa cầm một sợi tơ khác màu nhau, đều đứng ở trong màn thò một đầu sợi ra, cho nhà người đứng ngoài thích sợi nào thì kéo lấy, rồi ta gả đưa con gái ấy cho.» Nguyên-Chấn vàng rồi lại đi, kéo được sợi tơ đỏ, được người con gái thứ ba.

Trần-ai ai biết anh hùng

Tại nước ta có đời Lê, có ông thượng thư họ Đàm người làng Ông-mặc huyện Đông-ngân tỉnh Bắc-ninh, khi có tuổi con quan về nghỉ, xây một tòa nhà mới. Các xã trong quận có đem dân phu đến phục dịch. Trong bọn phu làng Văn-diêm, có một người con trai tên là Nguyễn Thực, đến chăm. Quan thượng hỏi vì cơ gì thì y nói là vì còn phải đi học về sau nên không cùng đi một lúc được. Quan Thượng hãy nói là học trò và ứng đối có lễ phép, để ý xem xét, biết là một người mai sau sẽ làm nên to, liền miễn cho không phải phục dịch, rồi lại gọi vào nhà khách hỏi truyện. Nguyễn Thực nói:

— Bẩm cụ lớn, tôi học mất mẹ già, nhà rất nghèo, nhưng tính ham học, nên hàng ngày phải đi làm mượn các việc cho các nhà giàu trong làng để lấy tiền gạo nuôi mẹ nuôi mình, để được rồi việc lại đến trường theo học. Vì không được học chuyên nên sức học còn kém.

Quan Thượng nghe nói cảm động và tỏ lời khuyến-khích. Rồi ngài đi vào nhà trong, gọi ba cô con gái lại mà bảo rằng:

— Người học trò ở ngoài nhà khách kia, cha xết ra là người có đức tướng, ngày nay đủ

nghèo, nhưng sau này sẽ lập nên công nghiệp lớn, cha muốn gả một đứa con người ấy, vậy đề tùy ý ba con chọn, đưa nào bằng lòng sẽ nói đề cha hay. Đầu đã được nhún rờ câu học trò kia, có lớn, và có giữa đều cây minh là con nhà quan qui, vừa nghe nói đều dấy này rồi cùng nói: — Lạy cha, chúng con thà chịu chết già còn hơn là lấy thằng

ấy làm chồng.

Duy có út cứ đứng im, không nói gì, quan Thượng gặng hỏi mãi mới nói:

— Thưa cha, phần con gái cha mẹ đặt đâu ngồi đó, nếu cha đã xết rồi là người có thể cho con trông cậy được, khi nào con lại không tuân.

Quan Thượng tỏ ý vui mừng, rồi trở ra nhà khách ngỏ ý ý cho Nguyễn Thực biết và hẹn ngày cho làm lễ cưới ngay.

Hôm có út về nhà chồng, quan Thượng không hề cho tiền của hồi môn, chỉ ăn của dân bấy:

— Con đã không quản chồng nghèo mà lấy, tất là con đã có chí giúp được chồng. Cha không phải tiếc con mà không cho con được một số tiền làm vốn, chỉ sợ sẵn tiền đấy để khiến vợ chồng con sinh tươi biếng, nên cha muốn con cứ ở trong cảnh cùng túng mà làm ăn lo liệu nuôi nấng. Chồng con biết kiến tâm khổ chỉ dúi mài, mới mong sau này có dịp làm nên.

Vâng theo lời dạy, cô gái ý không hề oán hận, từ hôm về nhà chồng, bỏ hết cả đồ trang sức, quần áo sáo vải, canh cứ cấy cày, không nề khó nhọc. Đôi khi nhà quan Thượng có tiệc gì, hai vợ chồng lại đưa nhau sang dự. Trong khi ăn uống chuyện trò, hai chị đều tỏ ý khinh nghèo, vì hai cô lúc ấy đều lấy chồng con nhà quan qui cả. Có út chỉ mỉm cười, không hề đối lại. Thấy vậy, quan Thượng có bảo riêng hai cô chị:

Cai a-phiên (Giới viên đại bộ) của nhà thuộc NGỌC-SƠN-LANG

Người già yếu và những người đi làm việc muốn xa lánh làng đến Nghiên học hết ba hộp — Nặng sáu hộp. Có hai hộp: 1500 và 2570.

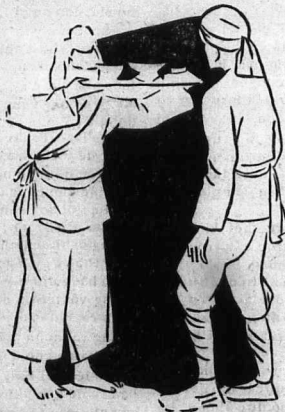
Xin chú ý. — Không bắt buộc phải dùng Tuyệt cần hay thuốc bổ thêm ngoài.

Và còn nhiều phương thuốc khác hay đã có tiếng như: Giàng-mai, Lậu, Đàm xuyên, Tráng-dương, Bồ huyết, Điều-kính, Kiết lý v.v...

Đặc-ly. — Hải-dương: Chi-Lập, Hải-phong: Mai-Linh, Đông-khê: Thuận-Mỹ, Cao-bằng: (chợ T.K.P.) M. Nguyễn-vân-trang. X. anh-hoa: (chợ L.) Ph. Quãng: Đông-Hy, Phú-tho: Hồng-Phát v.v... Cần thêm Đại-ly tỉnh nào chưa có.

Thư và ngân-phần. Đề cho: M. NGUYỄN VĂN AN chủ nhà thuốc — NGỌC-SƠN-LANG.

7 phố Young-Tức (số 474 Trại tỉnh kho xanh) — Hanoi



— Hai con cháu nên đi, Nguyễn Thực nó sẽ làm nên phú quý cho mà ổng. Chẳng những thế, nó sẽ còn cứu tinh mệnh cho toàn gia các con sau này nữa đấy.

Dù không dám cãi lại, nhưng hai ở chị cũng khờ tin lời cha, đối với vợ chồng Nguyễn Thực vẫn giữ vẻ kính khính như trước. Quả như lời quan Thượng, chẳng bao lâu, Nguyễn Thực thì đồ hoàng giáp, làm quan đến thượng thư và được phong làm quận công. Bấy giờ nhà Lê trung hưng, xét tội những quan theo Mạc, nhà chống hai có chị đều là đảng Mạc cả, nên đều bị giam và bị khép vào tội xử tử, nhưng nhờ có ông Nguyễn Thực chờ che bênh vực, nên họ đều được giảm tội.

Trở lên trên là kể những chuyện nhà gái kén chồng chủ trọng về tài đức. Nhưng một ngọn gió mới đã thổi khắp quả đả cầu. Thôi đời khinh bạc, phần nhiều người bả giờ chỉ chuộng ở bề ngoài, chuộng cái hư vinh, cái hư vinh gây nên bao nhiêu điều tệ hại. Hãy nói riêng ở nước ta đây, cái tệ kén chồng bằng hư danh lại càng thịnh hành lắm.

Nhớ lại thời đại Hán học còn thịnh, người nước ta đều ham chuộng khoa cử làm bậc thang cầu vinh giá, mỗi khi có khoa thi, đến kỳ xướng danh, các nhà giàu sang có con gái lớn, nhất là ở tỉnh thành, thường mang nhiều tiền bạc xuống tận các trường để mua chuộc những ông cử mới còn trẻ tuổi chưa vợ, chẳng cần biết cái « cậu cử » ấy phẩm hạnh tại năng thế nào, cứ cốt rước lấy đem về, cho con gái mình được tiếng gọi là « bà cử » là sung sướng lắm. Rồi nhân đó họ lại quẳng tiền vận động cho ông cử được làm chức no chức kia, ông cử được sang chừng nào con gái mình cũng được sang chừng ấy.

Cuộc đời thay đổi, học Tây thay cho học Hán. Cái mục đích kén chồng của hàng « sấm rề » ấy cũng lại khác xưa. Trước kia thì sẵn lấy ông cử ông nghề nho, bây giờ thì sẵn ông cử, ông nghề tây, rộng ra lại còn sẵn cả bác sĩ, kỹ sư nữa, vì những người ấy đối với xã hội đã có danh vị cao, tất cả quyền lợi lớn. Mấy năm trước đây, có nhà chăm săn rề sung cho con quá, hề nghe nói có ông nghề ông cử hay kỹ sư bác sĩ nào ở Tây sắp về nước, là xuống tận hải cẩu đình đón, rồi tìm cách giao thiệp cầu hôn để làm họ-phu cho con gái bằng những số bạc vạn và hàng đống nhà. Các ông vừa về được cái hư danh kia, trong bao năm cần khổ dài mải, dù chẳng có chí lớn định mở mang công cuộc gì, cũng đang khát khao có vợ đẹp tiền nhiều, để hưởng thụ cho bố, thế là cái đầu mục vào trúng vậy.

Nhưng ở đời này, việc gì cũng có cái đổi lại. Đã có hàng người « sấm rề » tất lại có hàng « sấm rề » họ theo. Nhưng đó là đầu để một số bao sau

SỞ-BẢO

ĐÃ CÓ BẢN:

Di nghị mất

Sách HOA-MAI số 14
của NGŨ-HOÀ giá \$10

Các bạn học-sinh, trước khi đi nghỉ hè, nhớ nên có cuốn DI NGHỊ MẤT tức là « HOA-MAI SỐ 14 ». Tác giả nói về truyền từ-tật thầy, bùa, i-biệt nhà trường, trước khi đi nghỉ hè ba-thăng. Truyền từ vui vẻ, rất cảm động.

Người bạn gái

Truyện giải của THIẾU-SƠN
Giấy hơn 200 trang giá \$80

— Ai chưa có một người bạn gái,
— Ai muốn có một người bạn gái
lấy tưởng.

— Ai muốn có người đẹp ở bên
cạnh, để luôn luôn an-đay, vượt về
đỉnh, trong cuộc đời bất vĩ.
Đầu nên có cuốn NGƯỜI BẠN GÁI
truyện dài của ông Thiệu Sơn.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

«MỚI»

57 — Phức-kien
HANOI

Nhà xuất bản đứng đắn
chỉ phát hành những sách
thật có giá trị về cả
nội-dung lẫn hình-thức.

CÓ BẢN VÀO THÁNG MÃI

Kinh Cầu - tỵ

Tác-phẩm đầu tiên bằng văn xuôi của Huy-Cân. Giá \$80
(Có in thêm một loạt sách q y bằng giấy giá
vẻ và vở giá \$351 bản, các bạn chơi sách
xin kíp gửi tiền về nước, nếu không sẽ hết).

Tiêu-nhiên Mỹ-cơ

Phong-tác của Vê-nô-cô-Pan. Giá \$25
Theo Le roman de Tristan et Isolde,
một truyện tình hay nhất thế-giới.

THÁNG THỨ HAI

LÀM TIỀN Phóng-văn của TRÔNG-LANG
tác-giả HANOI LÂM-THÂN
CON NHÀ NGHÈO của PHIÊU-LINH

Vĩ-sô sách in ra chỉ có một, nên mỗi lần chỉ
đi một đại lý độc quyền. Vậy các đại lý muốn
có sách bán kíp viết thư về trường-tượng.

Thư từ và ngân-phieu xin đi:

LÊ-VĂN-DỰ 57, Phức-kien Hanoi

CÁI NẠN SẤM RỀ TRONG THẦN THOẠI

Mùa hạ, mùa thủy潦 ở
thành Đông

Bao nhiêu cánh hoa của mùa xuân đã tàn. Nhưng trên cánh còn lại những đài hoa. Đài hoa ngày một lớn, và các mầm nảy nở, đem lại do một cánh bướm vương rơi hay một ngọn gió vô tình, hôm nay kết đầy cánh những quả chín nặng trĩu.

Mùa hạ đã đến. Ánh nắng vàng rực rỡ làm nở nang mây mặt của nhà nông: cái công vất vả chân lấm tay bùn đã được đền lại bằng những đồng lúa vàng ối thẳng cánh cò bay.

Đây là nơi cái cảnh nhà nông của thiên hạ. Nói đến cảnh nhà nông của Hải-Dương và nhiều miền trung-bộ duyên-hải thì mỗi mùa hạ đến, họ lại trông giới lo nom nớp:

« Trông giới, trông dải, trông mây,
« Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm... »

Rồi họ tính thiên-văn, khoa thiên-văn truyền khẩu, giản-dị của họ. Nhưng họ vẫn chưa yên tâm, họ phải hỏi các bạn thuyền chài, những nhà chuyên môn xem thiên-văn bằng sông nước.

Năm nào mà tính ra là mực nước sẽ cao lắm thì họ sẽ lo, mất ăn mất ngủ. Nhưng hầu hết hai ba năm lại một lần hai con sông lớn của Bắc-Hà lại cuốn của cải và hoa lợi của họ đi ra biển.

Cái cảnh con nhà nông gặp thủy tai chẳng gì cực bằng. Nhiều khi cả một mái nhà lá trôi lênh-dềnh mang theo cả kèo cột. Những nhà còn vững trãi, gặp phải dêm mưa gió cũng không khỏi lung lay. Thế là vợ chồng con cái, cả một bản đoàn phải trở dấy. Có những ông già già lão, gần cốt chẳng còn mấy, phải kéo có một người mới sơi dây iráo dề của lấy mái nhà cho nó khỏi xiêu vẹo giữa lúc chiều gió bão xoay đối vận rằng rạc.

Những tai nạn ấy gần đây, nhờ công cuộc di-diễn của chính-phủ Bảo-hộ, đã cứu vãn được đôi chút. Nhưng người ta vẫn đành chịu bất lực trước sức nước từ thượng nguồn chảy về cuốn cuốn và mực nước một ngày một dâng cao. Người ta không để cho lụt hóa. Người ta đổ tội cho thánh thần.

SẤM ĐƯỢC MỘT CHÚ RỀ HAY
LỪNG ĐƯỢC MỘT TỔNG CHỒNG.
THẦN THÁNH CÓ KHI LÀM
HẠI CÁ MỘT TÌNH THANH VÀ
GÂY SỰ CHẾT CHÓC CHO
HÀNG TRĂM NGÀN NGƯỜI

Vì vậy mới có câu truyện « Hà-Bá thú thê » tức thần sông lấy vợ, muốn trả thủy-lạo phải lấy vợ cho Thần Sông.

Đời Đồng-chu có viên tri huyện tên là Tây-môn-Bào, tri huyện Nghiệp, thấy dân sự nghèo đói tiều điều, hồi ra mới biết ở đây thường có nạn lụt gây ra bởi con sông Chương. Muốn trừ nạn lụt, bọn kỳ hào liền mưu với một mục đồng cốt lập đàn cưới vợ cho Hà-Bá, nghĩa là mỗi năm phải dâng một người con gái thật đẹp. Dân làng tốn kém vào đấy một món tiền lớn mỗi năm, họ gây ra một mối nguy cơ cho bao nhiêu gia-dình.

Ông bèn dặn rằng ngày nào làm lễ cưới phải cho ông biết. Đến ngày ấy mục đồng cùng người huyện trưởng lập đàn ở bờ sông và đem một người con gái đến. Ông liền ngăn lại và bảo mục đồng rằng: gái này không đẹp ta cho mục đồng nói với đức Hà-Bá xin tìm người khác — và sai lính ném ngay mục ấy xuống sông.

Lẽ có nhiên là mục ấy bị Hà-Bá bắt, không trở lên được. Rồi lần lượt quan cho ném ba mục khác xuống theo và cả người huyện trưởng nữa, những hàng nhà thuộc lý-dịch thấy thế sợ hãi van lạy, ông mới thôi.

Từ đây tiết cái nạn mê tín. Ông xem địa thế rồi đắp đê, đào ngòi, dân dân hạt nhờ ông được an nghiệp.

Cẩn nguyên nạn thủy潦 ở
nước ta

Trong thần thoại có nhiều truyện như trên. Riêng ở nước ta câu truyện tình duyên của

Sơn-Tinh và Thủy-Tinh là cái cớ duy nhất của nạn thủy-lạc.

Từ bao giờ đến bây giờ đã mấy ngàn năm mà mối thù ấy vẫn còn dai-dẳng. Chỉ vì Thủy-Tinh không lấy được Mị-Nương, con gái Hùng-Vương thứ 18 mà Sơn-Tinh tranh mất. Rồi gây nên truyền chiến-tranh sông núi để khét cho đồng bằng.

Nếu các vị nữ thần không bắt thi có lẽ đến nay Mị-Nương đã già lắm, còn xuân đầu nữa mà các cụ còn ghen tuông đánh nhau. Cho hay chữ tình không phân cả tuổi tác nữa. Chẳng thế mà hằng năm Ngưu-Lang và Chức-Nữ đã đầu bạc răng long mà gặp nhau mỗi độ thu về cúi đầu ôm nhau khóc sụt nước mắt làm bọn trẻ ở trần-gian nó bắt chước cũng ôm nhau sụt-sịt.

Không những thế, nước mắt của hai cụ lại tràn ngập cả hạ-giới, không đưng trần gian sống trong cái bị-cảnh của một chữ tình rơi xuống từ trên thượng-giới.

Trước sự gương-oai gào thét của Thủy-Tinh, Sơn-Tinh riêng một cảnh trời trên non Tản vụ sống cái đời của một đôi uyên-vương. Và ta nên biết rằng từ đấy Thủy-Tinh tức Long-Vương Thủy-Tề đã lấy vợ và sinh hạ được sáu người con, năm trai một gái, xinh đẹp như tiên. Chính bà công chúa này đã gây ra nạn lụt tai hại khắp miền Đông-Hải ngày xưa.

Cái hại lòng chồng

Một đêm mùa hạ. Ánh trăng vàng-vắt và ngọn gió nam phe phẩy thổi mình rồng của Long-Vương thủy phủ đang an giấc. Mỗi tiếng ngáy của ngài kéo dồn lèo lèo làm chuyển động cả sông nước — Và Thủy-Tinh Công-chúa không ngủ được. Nàng trông ra xa, rồi tưởng tượng những nước non mới lạ, những kinh thành tráng lệ của trần-gian. Nàng bèn gọi bảy thê-nữ, thả dây một chiếc thuyền rồng.

Thế là dưới ánh trăng, năm chiếc thuyền trắng lướt sóng dập dềnh, khi ẩn khi hiện, người ta chỉ nghe



thấy tiếng chèo vỗ nước và thỉnh thoảng có một tiếng trong trẻo hay một giọng hát xa lắc, xa lơ.

Thuyền đi. Đến một nơi cây cỏ thanh u, ánh sáng kinh thành lễ lới, Công-chúa muốn ghé thuyền vào bến để lên du ngoạn.

Đoàn thị-nữ ngăn lại vì có nghiêm lệnh của vua cha không cho phép ai được bước chân lên trần-giới. Công-chúa không nghe. Con thuyền đành cầm sào đợi. Nàng vui chơi ánh sáng lấp lánh trên bờ sông vắng hai chàng trẻ tuổi ra dăng thư sinh. Họ cúi thì lễ trước nhan sắc của nàng.

Nàng xấu hổ quay vội gót trở về nhưng hai người trẻ tuổi nhất định không thôi còn lèo đèo theo sau và buồng lồi hoa nguyệt.

Công-chúa giận lắm trở về thuyền. Bỗng thuyền tan trong ánh trăng.

Thế rồi một đêm trăng đẹp đẽ, xăm tối lại và mây kéo bốn bề.

Một trận phong ba nổi lên. Sông từng lớp cuộn cuộn vật vào bờ. Thì ra tất cả đoàn hùng binh của thủy tộc đều kéo lên để đánh phá để điếu do mặt lệnh của Công-chúa chẳng hải lòng trước sự vô lễ của mấy kẻ niên-thiếu phạm trần, cho nên đánh một trận hồng thủy cho trần gian chết hết những loài bướm ong.

Nhưng đã hại lại gây thêm hại. Tiếng kêu khóc của sinh linh đã đồng đến tai Thượng-

Đế. Ngọc Hoàng cho lệnh triệu Long-Vương lên bồi thì ra tai nạn do con gái của Long-Vương tự tiện gây ra.

Long-Vương bị quở trách, giận dữ bắt con bồi tội và cho rút nước về. Nhưng chẳng lẽ Công-chúa là con gái yêu, không biết nghĩ cách nào mà trừng phạt. Thời thì gả chồng đi cho xong. Vừa thấy ở thủy cung có chàng Kinh-xuyên, « vốn dòng phiệt dayệt danh gia » ở ngoài hiền-ái, đã mang danh Công-chúa :

« Đức gồm vẹn : công, dung, ngôn, hạnh,

« Nết nhu hòa, bản tính thiên-nhiên ».

Cho nên Kinh-Xuyên mới đưa tin :

« Mong nhờ là thăm kết duyên tơ hồng,

Nhưng Kinh-Xuyên ở nhà đã có Thảo-Mai tạm quyền giữ phận tiểu-tinh là một người gian ngoan sắc-sảo.

Không hay cho Công-chúa gặp hôm một người bạn của chồng lại thăm tên là Đào Lang, nàng có dâng chén nước trà, xây tay đánh đồ. Đào-Lang vội vớ lấy chén ngọc, chẳng may tùm phải tay Công-chúa : trên bàn tay ngọc một vết móng tay đã vạch một nét, màu đỏ chảy ròng ròng.

Thảo Mai bèn đem đặt là Đào Lang đã tự tình với công-chúa và đã cấu vào tay nàng.

Tình ngay nhưng lý gian, công chúa chỉ biết khóc. Còn Kinh-xuyên chẳng xét thực hư, bắt công-chúa :

« Đầy đường thế một mình vô võ,

« Sớm khuya cùng núi cỏ, ngàn cây.

« Đèn giăng, chiếu dãi, màn mây,

« Dưỡng thân hoa cỏ, bạn bầu hươu nai... »

Giữa chốn rừng sâu, hang thâm

« Từ bề những hồ lang ác thú... »

Ài ngờ :

« Vặt đầu cùng hầu chúa hóm mai.

« Đua nhau trăm giống, nghìn loài

« Dâng hoa cùng cỏ chẳng nài công phu... »

Thế rồi thấm thoát :

« Kẻ mười thu dầu sưng, giải nắng,

« Tin cá chim nhận vãng khôn hay... »

Một đêm kia, công chúa đang than khóc thì nghe dưới chân đồi có tiếng ngâm thơ. Đó là một văn nhân lạc-đệ. Chàng tự xưng là Liễu Nghị và hỏi han công chúa vì đâu giam mình giữa chốn sơn-lâm — nàng kể lễ tình duyên và nhờ đem một bức thư về cho cha mẹ ở chốn Thủy-cung. Liễu Nghị nhận lời nhưng còn cái



sứ-mệnh của mình liên công chúa có đến công mà hẹn ước chỉ tấn tởn.

Công chúa có dặn theo rằng chàng hãy ra đến bờ Đông, tìm nơi có gốc cây, rồi lấy chiếc kim - thoa nằng giầy cho đề gổ vào cây ấy.

Chàng ra đi, chân bước, dạ nguôi. Đến bến Đông hải chàng liền lấy chiếc kim thoa ra gổ vào một gốc cây ngô đồng. Ở dưới nước hiện lên đôi bạch xà rẽ sóng cho chàng chờ đợi.

Thật là một kinh thành tráng lệ, đủ cả văn võ triều thần. Chợt có lệnh sứ giả mời chàng vào châu toa ngồi bệ :

« Chàng quý đáng bực thư phong,

« Vua cha xem thấy, trong lòng quặn đau... »

Long vương bèn truyền con trai lớn là Xích Lân đi đón công chúa về. Đồng thời bắt Thảo Mai và Kinh-Xuyên để trị tội. Riêng Liễu Nghị được phong quốc-tể thủy-quan và vì lời thề của công chúa, được tôn làm Phò-mã, nhưng chỉ là một ông Phò-mã « danh-dự » mà thôi vì công chúa đã ngạo cả lòng trần, đã chán cảnh những ông chồng bội bạc.

Một ông Hoàng đa tình vì sản vợ bị đẩy lên khúc sông Kỳ-cùng trên mặt nước

Đây là truyện con gái thứ năm Thủy-tề Long-vương, tức là Đế-ngũ thái-tử, sắc phong « Tranh-giang đại-vương hoàng-hợp tôn-thần » là một ông hoàng-tử đa tình. Người thường hay ngao du bốn bề và làm xao-dộng khắp nơi.

Thế cũng chưa đủ, những đêm trăng sáng, hoàng-tử còn hóa thân lên vào hoàng-thành tận nơi cung-cấm của phụ-vương, để bày truyện nguyệt-hoa giữa tam cung, lục viện, bên những nàng cung-nữ phi-tần.

Vua cha một buổi tuần-du, có bắt được tên nghịch-tử ấy. Thế là một trận lòi-dính phong vũ nổi lên. Đệ-ngũ thái-tử bị đẩy lên dương-thế trong một quả trứng thỏ ở bên sông...

Một buổi chiều, trên bãi xã Lạc-dục, lồng Mỹ-xá, huyện Từ-kỳ, một ông lão đánh cá bắt được quả trứng lớn.

Nhà nghèo, hai vợ chồng già rồi mà vẫn không con. Ông lão đem quả trứng ủ một chỗ cần thận.

Quả trứng đến khi nở lại nở ra một con rắn thân-lân xanh muốt. Vợ lấy làm sợ hãi, lấy dao chém cụt một khúc đuôi và nhất định bảo đem giết đi. Ông chồng không nghe và tự an-ủi: có lẽ trời thương cho ta một chút này để khuây cảnh già cũng nên.

Quả nhiên về sau con rắn lớn lên, lúc nào cũng quấn quít hai vợ chồng ông già như một đứa con thơ, nhưng đứa con ấy ăn tốn lắm. Nó chỉ đòi ăn thịt gà và chồng nhón như thời. Ông lão phải đi ăn cắp gà để nuôi. Lấy trộm của hàng xóm đã nhiều, người ta chửi bới và đe dọa. Ông lão thương con, nhưng sợ tội, bèn thả nó xuống sông Tranh.

Nhưng đến đêm nó lại về và nằm dưới chân giường ông lão. Bả lão giận lắm, đem bầm nhỏ và đốt cháy ra gio, trước khi đem thả xuống chỗ cũ.

Lạ thay từ hôm ấy, khúc sông Tranh nước xoay dữ dội và đêm đêm tiếng gió vi vút từ bờ sông về nhà ông lão. Sáng hôm sau, người ta trở dậy xem, thế nào cũng thấy vết rắn giày xéo từ bờ sông trở vào, bặt cả ngọn cỏ, rụng cả lá cây.

Một hôm có chiếc thuyền rồng bơi qua. Trong thuyền có một giai-nhân thể-tộc, màn

treo, trướng rủ. Bỗng nhiên có luồng gió lạnh lọt vào màn. Nàng hét lên: Đệ-ngũ thái-tử đã hiện nguyên hình trong bộ cầm-vy màu quan lộc. Thái-tử ôm choàng lấy nàng, cúi lấy cho kỳ được. Nàng không nghe, vùng dậy thì thái-tử biến mất và rồi sóng gió nổi lên ầm ầm, nước xoay dữ dội. Chiếc thuyền rồng không tài nào vượt lên được. Quan dân bàn hại sợ hãi cho đời ông lão lên, ông khóc nức nở sợ tội, lấy một nắm cơm vứt xuống sông mà nói rằng:

— Con ơi có thương cha mẹ thì đừng nổi sóng lên nữa —

Nói vừa xong thì sóng nước lại lặng yên.

Chưa được bao lâu, có một quan phủ quý-danh là Trịnh-thường-Quan bỏ về trong nhậm ở Ninh-giang. Ông có đem theo một người vợ lẽ rất xinh đẹp.

Hai ông bà bấy cuộc rượu, thả thuyền trên sông Tranh để ngắm cảnh phong cảnh. Đợi lúc ông thật say ngủ thiếp đi, Thái-tử hiện lên trước mặt bà ta và toan sự nài hoa ép liễu. Bà ta không nghe.

Đến đêm về nhà, mới chợp mắt bà lại thấy bóng người đàn ông trai trẻ hiện vào phòng và nhất định đòi lấy cho kỳ được.

Bà ấy nói chuyện với chồng, quan ông chỉ biết để phòng bằng mây cánh bùa và đồng kinh cửa — nhưng chẳng may một ngày kia, quan đi kinh-lý vắng, đến khi về thì phòng không lạnh ngắt như tờ.

Quan buồn rầu hết sức, mất mỹ-nhân không còn gì là sinh-thú ở đời.

Quan liền treo ấn từ quan, ngày ngay tha thân trên bờ sông tranh để tìm vợ. May sao gặp một ông tiên, xưng là Quĩ-cốc ở miền Hải-quốc, mạch rằng bà Phủ đã bị hoàng-tử thả năm xưa Thủy bắt xuống phòng riêng rồi. Tiên ông thương hại làm phép cho người xuống thủy-cung khiêu nài.

Long-vương lại một phen giận dữ nhưng trước hết cho vợ chồng quan Phủ được đoàn-tụ và trở về dương-thế rồi mới ra lệnh đòi Hoàng-tử.

Hoàng-tử bị đẩy ra sông Tranh — sự linh ứng làm dân gian khiếp đảm, phải lập đền thờ. Nhưng vua cha sợ con trai lại chứng nào giữ tật ấy, đem bắt đầy một lần nữa, lên tận khúc sông Kỳ-cùng, con sông vắt ngang miền đông-bắc biên-giới Bắc-kỳ.

Bây giờ qua sông, mỗi lần thấy sóng nổi, người ta còn sợ hãi nghĩ đến truyện hoàng-tử đa tình.

NGUYỄN ĐAN-TÂM

MỘT VÀI CÁCH SĂN RÈ TRONG THỂ-GIỚI

Từ mấy chiếc đầu lâu của dân miền núi Phi-luật-tân đến chuyện xem văn kén chồng của Tô Tiểu-muội

Dưới bóng mặt trời không có gì mới lạ. Cuộc săn rê là một.

Không hạn dòng tây kim cò, đầu đầu săn rê cũng chung một thiên-lý nhân-tâm là muốn cho con gái có chồng sung sướng từ trẻ; nhưng tùy theo phong-lục và quan-niệm, mỗi thời mỗi xứ có một cách săn rê khác nhau.

Mấy linh phía bắc xứ Ba-lan trước trước, nhà có con gái chỉ cần chọn chàng rê là một người trai trắng vạm vỡ, càng giỏi nghề cày bừa giỏi nghề chèo thuyền càng nhiều may mắn trúng tuyển đồng-sáng chừng ấy. Vì một xứ sông nhỏ về nông nghiệp, người ta cốt săn rê ở trong đám thanh-niên có bắp thịt rắn rỏi, cần nhứt là thạo nghề cày cuốc, còn mặt mũi xấu đẹp chỉ là vấn-đề phụ thuộc. Các cậu em trắng mặt tron, ngón tay búp măng, thường bị nhà gái chê là hình nộm, bầy làm cảnh trong buồng khách thì được, không thể dùng để xây hạnh-phúc gia-đình.

Ở xứ Tây-tạng là xứ mầu-quyền tuyệt đối, xưa nay địa-vị đàn bà ở trên đàn ông, cho nên người ta lấy ngay tất năng phục-dịch khéo vụng của chủ dân ông làm mực thước săn rê. Thường khi buổi chợ, có thiếu-nữ cỡi ngựa chỉnh chệch đi trước, mấy cậu ừng-cử phụ-quần lệch thếch chạy bộ theo sau: cậu này che dù, cậu kia cầm thừng. Thiếu-nữ xem xét cậu nào biết cách phục-dịch khôn ngoan nhanh nhẩu thì nâng chọn cậu ấy làm chồng. Có lúc cả mấy cậu cùng được mặt xanh soi đến đầu bèo, lơ lửng buộc chân mới lướt cũng nên, vì phong-lục Tây-tạng cho phép một người con gái được lấy năm ba chồng cũng như ở nơi

khác, người đàn ông có thể nắm thế bầy thiếp. Còn nhà nọ, một nữ-vĩ Tàu hào nữ quyền, đã nói nửa đùa nửa thật:

— Tục ấy dở hơg phải trái chưa nói, hãy biết đây là một cách phụ-nữ Tây-ýn trả thù họ chị em Trung-quốc ta.

Miền núi ở Đài-loan và Phi-luật-lân, có một giống người thổ, — nhà văn phương tây đã gọi tên là « tui săn đầu-lâu » (les chasseurs de têtes) — mỗi khi ừng-cử làm rê, thế nào cũng được nghe cha mẹ có thiếu-nữ và chính năng rao giá:

— Được, anh cù về đi, để chúng tôi đến nhà, anh đếm số đầu-lâu xem bao nhiêu rồi hay.

Sở dĩ họ đi săn đầu lâu là vì nhà gái săn rê bắt buộc phải thế.

Trong những bộ lạc này, đàn ông con trai lắt phai là người thượng võ hiển chiến. Một cậu thanh niên nào có tài nghệ cần đảm đi chiến đấu nhiều, cũng được đầu kẻ thù càng nhiều càng dễ đặt vợ. Những đầu-lâu ấy đem về, mỗi chiếc cắm trên một ngọn tre, xếp thành hàng ngũ ở trước nhà; đó là dấu hiệu vinh quang của họ. Kháke nào chúng ta đeo bội-tinh kim khánh trước ngực vậy.

Một nhà có con gái đến thì mở cuộc săn rê, không cần phải có môi lai hoặc môi mứa mấy nhiều khi sai cả sự thực, ông cụ bà cụ chỉ có việc đếm số đầu-lâu ở trước cửa các cậu thanh-niên, hề cậu nào nhiều hơn thì được chọn làm giai-lẽ.

Nước Tàu ngày xưa săn rê cốt xem tài hạnh trước hết, rồi mới đến những điều kiện khác, như diện-mạo, gia-miễn-sử, thêm cù bà cụ chỉ họ.

Sự-tích cụ Tô Lão-tuyền săn rê đáng thuật lại cho các ngài nghe.

Ông cụ này là một danh-nhân đời Tống, để ra hai người con trai là Tô-Thức, Tô-Triệt, tài học từng lấy trạng-lịch-sử, thêm cù bà cụ chỉ họ. Văn chương cũng lỗi lạc nổi tiếng. Đứng là đàn bà, Tiểu-muội có lẽ cũng chiếm một thanh-danh to trên đàn văn-học, không kém gì hai ông anh.

Lão-tuyền có sẵn một chàng rê thật xứng đáng làm bạn trăm năm của con gái mình. Một

ĐÃ IN XONG:

NGHỊ-LỰC

của P.N. KHUÊ

Đề tặng các bạn thanh-niên có chí đang bấn khoăn tìm lẽ sống.

GIÁ :\$00

Hàn-Thuyên xuất bản

Mua một cuốn gửi tiền trước, không đến 41 C.R.

Hôm cạ đến thăm Vương-an-Thạch, lúc ấy đang làm lễ xướng, có oai quyền không những về chính trị, cả về văn-học.

Họ Vương khoe con trai mình thông minh rất mực, sách vở chỉ xem qua một lần là nhớ thuộc lòng, không sót một chữ nào. Lão-tuyền cười và nói :

— Có ai phải đọc sách tới hai lần ?

Rồi lại nói tiếp :
— Công-tử nhà ngài sáng dạ cũng như con bé nhà tôi chỉ xem sách một lần rồi thuộc như cháo, đọc ngược được.

Mấy hôm sau, Vương-an-Thạch gửi lập văn bài của con trai nhờ cụ Lão-tuyền chấm hộ. Lão-tuyền đọc qua, chửi là văn hay chữ tồi, tài học hơn người; cụ thừa hiểu họ Vương làm thế là có ý cầu hôn, bèn mượn cớ bận việc, và chuyển đưa lập văn cho Tiểu-muội phẩm bình, tày năng định liệu.

Tiểu-muội văn cũng khen ngợi đáo đẽ, chỉ tiếc con nhà họ Vương anh-hoa phát-tiểu ra ngoài lối cũ, chắc là không thọ. Nàng phả trên quyền: « Văn này nhiều về tốt tươi mới lạ, nhưng kém phần hàm súc ung-dang, cho nên thi đồ cao thì có thừa, hưởng tuổi thọ thì không đủ ».



Không ai ngờ nàng sáng suốt đến nỗi xem văn mà biết lời s-mạng thọ yếu của người ta. Về sau, quả thật con trai Vương-an-Thạch thì dở rồi chết non. Chính vì lẽ ấy mà Tiểu-muội chế : nàng không muốn chọn cái tài ngắn ngủi như thế để sau mấy năm làm một người gái hùa.

Lúc bấy giờ Lão-tuyền cũng hiểu ý con, không hề nài ép, mặc dầu họ Vương là một nhà hiền hách đương-thời, thông-gia với nhà ấy là sự vinh-diện.

Nhưng từ đây cụ nhất-định sẵn rề bằng văn chương. Phàm có sạ nào nộp đơn ứng cử giai-lễ, bắt luận sang hèn giàu nghèo, cụ đều bảo làm thử một bài văn để đưa cho Tiểu-muội tư chọn lựa. Nàng lần lượt xem mấy chục quyền, đều bỏ rơi hết, trừ ra quyền của Tần Thiệu-du là được trúng ý khen ngợi. Nàng phả vào quyền thế này :

今日聰明秀才
他年鳳流學士
可惜二蘇同時
不然橫行一世

« Ngày nay chỉ là cậu tú sáng trí
« Mai sau trở nên nhà học phong-lưu.
« Đáng tiếc đồng thời với hai họ Tô.
« Không vậy thì chắc một đời ngang gộc.

Cuộc sắn rề của Lão-tuyền tới đó kết thúc : Tiểu-muội lấy Tần-Thiệu-du và sau Thiệu-du trở nên một nhà văn-học nhân tâm phong-lưu, đứng như lời vạ đã xem văn biết người từ trước.

Ngay ở xứ mình hồi xưa cũng không thiếu gì chuyện sắn rề bằng văn bài hay câu đối. Những nhà quan sang giàu lớn, chỉ vì thương tài mà gả con gái cho một anh học-trò, nghèo kiết là sự thường thấy. Có khi một nhà cùng-dinh hạ-hộ, nhờ có đức-hạnh tốt, ví dụ chỉ hiểu với cha mẹ chẳng hạn, mà được một nhà quyền-quý gọi làm rể, cũng không phải chuyện lạ ở xã-hội ta.

Mấy chuyện dân-chúng ở trên chỉ tỏ cho ta thấy điều-kiện sắn rề của người xưa, phần nhiều chú trọng về tài hạnh trước nhất.



Vì sao ?

Vì loài người chúng ta sống còn ở trong xã-hội, dù thế nào cũng không trốn khỏi được cái công-lệ hơn tài được, kém tài thua. Gọi là được thua, tức là vẫn để có tài với không tài, chứ không có gì khác.

Một người sinh ra làm dân ông con trai, hề có tài, tự nhiên có thể làm nên sự-nghiệp, mà hề làm nên sự-nghiệp thì tự nhiên có danh lợi đưa đến cho mình, khổ phải bàn nói. Trái lại, nếu như chẳng có một tài năng gì, thì còn trông mong vào đâu có thể kinh-doanh vũng vẫy, bay bổng đi xa cho được, đành là trọn đời làm thân phàm phu tục-tử. Vì thế một người có tài, dễ khiến người ta kính mến, và có đến làm chín phần mười chức có tương lai, có sự-nghiệp. Dù bây giờ chìm đắm trong chỗ nghèo hèn mặc kệ, thế nào cũng có một ngày những cửa ngõ rộng rãi về vang cũng mở tung hai cánh đón rước những người ấy.

Ta hiểu vì sao người xưa sẵn rề chỉ cốt chữ tài trước, rồi mới đến những vấn-đề môn-học và diện-mạo sau. Đáng tiếc thời đời dần dần điểu bạc, rồi vật-chất sinh-hoạt càng ngày điều kiện, tham-lam danh lợi càng ngày càng to, khiến cho nhiều nhà có con gái tranh nhau sẵn rề bằng hư-danh, bằng của cải, không còn biết quý chuộng tài hạnh chân thật như xưa nữa.

Tội nghiệp lắm có chỉ vì cha mẹ sắn rề sai lầm, nên phải những tay vao chằm, suốt đời hối hận, 'rồng thấy mà thương' !

Q.C.

ĐÃ CÓ BẢN BỮ BỘ BA QUYỀN Côn - lôn - Tiểu khách

của THANH BÌNH
Ba quyền đóng thường 11\$50 — Bìa vải mạ vàng 14\$00 —
Bìa da mạ vàng 20\$00 — (tưun đóng bìa vải hoặc bìa da
phả gửi mandai về trước).

NHỮNG SÁCH CÓN KẾT IT
LUYỆN SẮC ĐẸP của Vương-tý Dung Già. 0\$70
BẠCH-Y TIỂU-BIỆP của Thanh-Bình. 0,32
VĂN QUANG ĐÔNG — — — — — 0,50
SÁU MẠNH — — — — — 0,32
PHO TƯỢNG THẦN — — — — — 0,80
THÀNH SẦU HUYẾT LỆ — — — — — 0,50
THANG HƯT (một cuốn tiểu sử quái lạ rất thần bí
của Lê-quý-Đôn) Nguyễn văn-Thông biên tập. 0,50
CHIẾN TRANH điện ảnh cuộc Âu chiến xảy ra từ
1er-9-39 thật là những trận đánh nhau đáng bằng
những khi giới tới tấp. 0,65

QUẦN-SƠN LÃO HIỆP
của Thanh-dinh — Dường ra từ 90, mỗi cuốn một kỳ.
Già. 0\$10
Ed itions BẢO NGỌC 67, Negret Hanoi — Tél. 780

Xem mạch Thái-tô

GỌI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ.
Mỗi lần. 0\$50
Đau dạ dày Phòng-tích số 6
Lâm-tiểu, ngấm đau bụng, sôi, ỳ
ách, ợ v.v... Giá 0\$60 một gói
Bỏ dạ dày hậu sả, Đại bổ
nguyên khí kiện tỳ bổ vị số 41
(1\$50) đau bụng kinh niên,
gan, tức, mặt hậu sả v.v...
Khí hư hạch-tropic số 14
Ra khi hư một nhọc v.v... giá 1\$20
Nhà thuốc PHẠM-BÁ-QUẤT
27, Hàng Th n — Hanoi

KHI MỆ: NBOC.VI NGỒI LÁU
BI XA, THỨC ĐÊM, KEM AN
MÁT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN Vó - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-ky
Ai Lao và miền bắc Trung-ky
Établissements VẠN - BỎA
Có bán thuốc VẠN - BỎA
chữa bệnh liệt-dương. Thử
cho dân ông và dân bà khác nhau

Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho
Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.

- 1) Thuốc Bổ-thận Đức-phong 1\$50
- 2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1,50
- 3) Thuốc Điều-kinh Bổ-huyết 1,20
- 4) Thuốc Bổ tỳ tiêu cam. . . 1,00

do nhà thuốc tưởng đở

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tin-nhiệm, có bán buôn bán lẻ đã
thuốc sống, thuốc bảo chế và các thí sắn chính hiệu.

45, Phố Phúc-kiến — Hanoi

SẢN RẼ, TẬU RẼ, LỤNG RẼ, BÁN ĐẤU GIÁ RẼ ĐÂY!!!

Phóng sự ngắn về
các cách sản rẻ
ngày nay ở nước ta

của TIỂU LIÊU

Này nhé, tôi nói để ngài biết, họ sợ là phải lắm.

Họ đây là những nhà có con gái lớn gả chồng.

Gả chồng cho con? Sự đó, không dễ như người ta vẫn tưởng. Để ra con gái giữ nó đến lúc mười tám mười tám như giữ súng, công trình kẻ biết mấy mươi. Nếu bây giờ ta chỉ kiếm cho nó một anh chồng, thật là phí của. Ta phải lấy cho nó một ông chồng ra phết để cho mình hồ công quái giấy chứ, để cho đẹp mặt đẹp mày chứ?

Những bậc cha mẹ muốn « đẹp mặt đẹp mày » bởi vậy không ngại dùng đủ các cách để mà đi sản rẻ cho con.

Mình là thằng cháu trắng, thế mà tự nhiên chỉ vì có một cô con gái đẹp, được nhảy lên địa vị cụ lớn, cụ đốc, cụ kỹ, được gọi bác sĩ, kỹ sư, quan huyện, đốc học là « thằng cả », « thằng hai » à chà chà! còn gì vinh dự bằng... Họ phải hăm dọa, họ phải có một chương trình làm việc.

Hôm qua, tôi đã dò hỏi mấy cách làm việc của bọn người đi lùng rẽ, săn rẽ, tặn rẽ cho con. Tôi đã nghe chuyện, và tôi đã chết... khiếp về cái kiêu mẫu số 1 của tôi.

Ông này là thông phán. Ông có con gái làm quan và ba cô

con gái, một cô đã lấy chồng làm giáo học. Một cô đã lấy chồng làm nhà buôn. Hai cô ấy không « nước non » gì cả. Ông nhất định rằng cô ba phải lấy cho kỳ được một ông quan huyện, hay ít ra cũng phải một ông kỹ sư hào chề.

Bởi vậy, ông thảo sẵn một cái chương trình năm năm (plan quinquennal). Ông đề ý lụng rẽ từ khi có út mới có... 14 tuổi. Hồi có mười bốn



tuổi, chúng ta mới ở năm 1938. Khó lắm chưa nổi lên ở Âu-Châu. Tặn rẽ còn đi lại được. Thỉnh thoảng ông thông của chúng ta lại xuống Cảng Ai không biết sẽ tương ông ta chốn vợ xuống bát ở Cảnh gà, Phong Bốp.

Không, ông đợi những chuyến tàu ở Pháp về. Chuyến tàu nào có trở những ông làm khoa về, ông niềm nở ra đón họ, gạ làm quen và cho cái địa chỉ để một khi họ nghĩ ngợi xong rồi thì đến chơi ông. Đánh chết, trong những

dịp đến chơi « ấy ông cũng cho con gái ăn bận sang trọng để ra tiếp khách. Và nếu ngộ nhà có một tiệc mừng « ghé » ông tân khoa thì xin các ngài khách thân với tôi rằng bao giờ cũng vậy, ông cũng xếp cho con gái ngồi một đầu bàn còn ông tân khoa một đầu. Ông giấy cho con gái cách ăn nói mới chào. Nếu có gái không bằng lòng, ông mắng...

— Con ngớ nghếch lắm, Trâm ạ (hay Đào ạ, Sinh ạ, Thủy ạ). Bây giờ vẫn hội mở mang, mình phải bắt chước người Âu mới được. Người Âu khi con gái đã lớn cần phải lấy chồng, họ cho đi sục lụng dnh đám để làm quen với con trai. Hay lắm. Thầy phục. Thầy thấy có mấy người mình không có «chức» những buổi hội hè làm quen như thế, đùng có đề phỉ đi, vừa hại cái vừa lỡ dịp được quen với những thanh niên có địa vị có tiền tài mai sau vậy.

Ông thông ng giấy con như thế xong, cho mình là phải, ôm bụng cười như nắc nẻ. Nhưng đó là ông chỉ phải với ông thôi. Cụ Hòe-lợi không hoan nghênh ý đó. Theo cụ, người ta có trăm nghìn cách sản rẽ kin đáo hơn mà... không tốn tiền. Cụ nguyên, chỉ là một ông kỹ lục. Bỏ cụ

hay ông cụ, cụ cụ không bao giờ làm quan cả. Không hiểu vì lẽ gì rồi đến cụ, cụ lại khát quan và thêm rẽ quan đến thế. Kinh-kha xưa ở sông Dịch-Thủy giữa mặt lều, trời thì rắng nếu đi mà không làm được việc lớn thì không bao giờ còn trở lại khúc sông kia. Cụ Hòe-lợi nhà ta cũng thế. Cụ soi gương, chỉ ngón tay trỏ vào mặt mà thề rằng: « Nếu con tư nhà mình mà không lấy được chồng quan mà anh (tức là cụ) anh nếu không được là bố vợ quan, tôi bảo cho anh biết thì cái mặt anh đừng làm bố vợ nữa còn... con con gái anh thà để mốc chứ còn hơn đem cho một đứa thường dân.

Cụ Hòe-lợi, vậy, đã sẵn rẽ như thế nào? Cụ chỉ chuyên mua năm sáu hàng ngày! Xin các ngài chớ nóng. Bao hàng ngày, quả có quan hệ mật thiết đến việc cụ Hòe-tôi kén rể. Cụ mua báo để đọc tin, cái đó đã đành rồi. Nhưng mà những tin gì! Nhưng mà những tin gì! Một năm cụ chỉ cần nhất có một hai cái tin nhỏ: đó là tin thì tri huyện. Cụ đọc thuộc lòng tất cả tên

những bậc tân khoa. Cụ lụng số nhà họ, cụ tìm hết các cách để làm quen với gia đình nhà họ. Bởi thế liên hôn cho những báo nào quên đống kết quả cuộc thi tri huyện. Lập tức, cụ trả tiền



rồi « désabonner ngay, chứ xem làm quái gì, hờ ông ». Cụ lụng có phương-pháp như thế không tốn tiền gì mấy. Cái phương-pháp tất cực hay. Chỉ phiên một nổi bảy giờ có con gái cụ đã ba mươi một tuổi rồi mà chưa có ông quan nào rước đi.



Cụ Hòe-lợi nhớ như thế như gã Kinh Kha vậy. Dù năm 28, có gái nhà cụ đã « nhỡ » với một cậu học sinh trường-thuộc, cụ cũng nhất định bắt con gái đợi, đợi cho khi nào có chết xuống âm-phủ thì cụ đó xuống âm-phủ cho một người chồng mặc cần đai hổ tử bảnh chọe.

Thế cũng là lấy chồng quan chứ gì?

Cái ngày ấy dù sao cũng còn xa. Còn nước còn tát, cụ tuy già lão nhưng không lụng nào chịu kém hoạt động trong việc sản chồng cho con gái. Cụ uống rượu các-kẻ và khi nào chọang vạng, cụ chửi om cả nhà lên. Cụ chửi những nhà có con gái nhớn đi sản rẽ dữ quá lấy tranh mất cả rẽ quan của cụ. Cụ chửi nặng nhất bà Xã-Lợi, trong có vên-vện một năm trời ăn không ăn hồng của cụ hai đám tri-huyện mới bỏ ra — tuy cụ không biết bà Xã-Lợi mà bà Xã-Lợi không biết cụ. Ai ở phố H. K. mà còn không biết bà Xã-Lợi là một bà nhà giàu, của chim của nòi có đến bốn năm chục vạn? Bà có ba cô con

gái. Cô nhớn có cái lưng tôm và hình như có cái số bị ăn cướp thì phải nên mới có 18 tuổi mà đã bị ăn cướp tới hai bận rồi: hai tên thanh niên lạ mặt ăn cướp cái trĩnh tiết của cô. Nhiều người bảo: con nhà tử-tử ai mà thêm lấy? Bà Xã-Lợi không cần. Bà đỡ tay sản rẽ ra trong có một tháng đã bắt ngay được một ông tri-huyện nhỏ.

Ông này hay nói, bà tặng cả một nhà gạch và ba vạn vào miệng ông. Bao nhiêu công việc đều ần hết.

Có thứ hai đi học ở Pháp về. Anh chừng ở đó có học văn-chương thì ít mà học giao thiệp nhiều hơn.

Về đến nước, không thanh-niên tử-tử nào giao thiệp kịp cô, Cô đánh đàn, họ hát lớp sang dài bài Tứ Đại.

« Thế nhưng... đó chỉ do chơi để chơi.

« Ng... anh nào dám đem về làm vợ... »

Bà Xã-Lợi tức dưng dưng bộ đuôi gà ở trên đầu. Bà hét: — Bà sản cho con gái tròn một ông tri-huyện. Rồi chúng mày biết tay!

Bà nói thế và làm thế thực. Năm vạn và một cái nhà sang tên cho con gái đã đem đến cho cô này một ông rể làm tri-phủ.

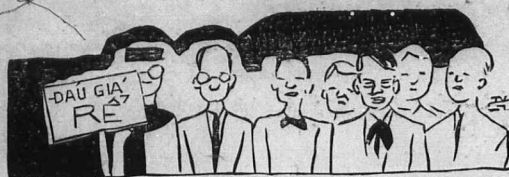
Ba ngày sau khi cưới, bà hét lên ba tiếng: tiếng thứ nhất để tỏ sự tức giận, tiếng thứ nhì để tỏ nỗi buồn, tiếng thứ ba tỏ sự tiếc của.

Ông con rể của bà đánh con gái bà một trận kịch liệt rồi bắt về nhà lấy năm vạn nữa.

Nếu không thì đó, Bà Xả-Lợi hiện chưa biết xử ra sao, nhưng không lúc nào bỏ cái ý tưởng sẵn cho cô con gái thứ ba một ông chồng bác-sĩ. Ngày nào bà cũng đọc báo để xem hôm nào thì vụ bác-sĩ X bị lời ra xử ở tòa-án về tội làm tiền vợ! Và trong khi chờ đợi đó, bà

ngồi đánh bạc và kể to những công đức của sự kén rể danh giá cho chị em bé bạn nghe. Không cần phải nói một đồng một cứt cái bọn đàn bà cớ bạc này đều hoan nghênh ý kiến kia. Họ bắt chước bà (bởi vì bà giàu) và cũng nhất định chiếm cho con gái họ những ông chàng rể danh giá bởi vì cái danh giá của con gái họ nếu đem ra xo-xánh thì cũng to ra đáng, chẳng kém của con bà mấy tí.

Thứ nhất là bà tham Y. Bà này có con gái đã nhận trầu



cậu của một cậu học-rinh ở Haiphong nay mai sắp thi tú-tài tây. Từ khi được nghe cách săn rể của bà Xả-Lợi, bà tham Y... nhận lời của một đám khác. Đám này làm bác-sĩ, không biết có tài chữa thuốc không nhưng có tài hát cải-lương Nam-kỳ. Chính bà Y... cũng mê tiếng hát cải-lương Nam-kỳ của cậu!

Bà hứa bỏ ba ngàn ra để

mà hình như vẫn còn trình tiết. Nếu anh rể cần dùng bà không ngại các thêm 2000 nữa.

...Và nếu cần bà lại may thêm cho một cái áo gấm và một bộ spencer thật đẹp.

Lúc cuối cùng, chúng tôi chưa hiểu viên bác-sĩ kia đã nhận lời chưa. Nhưng cứ theo như lời bạn hữu cậu nói thì hình như cậu còn đợi.

...Đợi xem còn có người nào trả giá cao hơn!

Clément Vautel, nhà trào-phúng Pháp quốc, muốn giễu nhúng cô gái kén chồng đã viết một truyện.

«Đàn bà bán đầu giá»

Cứ cái tình hình hôn nhân ở nước ta, tôi lấy làm lạ sao những nhà văn có tài chưa viết một cuốn sách để trả lời Clément Vautel.

«Bán đầu giá rẻ đây!»

Nói không quá khi phụ trời chứ quả cái việc mua bán trai gái thời nay, không những các cô gái mới là một món đồ hàng. Chính một số cậu trai có bằng cấp cũng chỉ có giá-trị như một con lợn béo đem bán rao ngoài chợ sị trả giá cao thì được.

...Đề mà đem về... dùng! TIỂU-LIÊU

chơi cái tên bác-sĩ... à tiếng hát cải-lương Nam-kỳ đó. Cưới xin, nhà gái chịu hết cả phí tổn tuy con gái bà đẹp

MOT CÁI NẾU... hạnh-phúc

hay là lời thú tội của một thanh-niên Bắc vào đảo mỏ trong Nam



— Kia, mời hai bác vào chơi!...

Rút lời, vợ Chi hạ giọng, khẽ âu-yếm mắng con:

— Ba, không được vô-lễ với hai bác! «Biểu» nghe, không mà «mê». Ba con đánh đòn «nghe hồn»!

Nghe mẹ nói, thằng bé không nín lấy vạt áo nữa, nhưng nó vẫn cứ quẩn quít quanh bạn tôi. Ngay khi ấy, Chi ở nhà trong bước ra. Trông thấy chúng tôi, anh vui vẻ đón chào:

— Mấy anh lại chơi tốt số quá! Nhà tôi vừa mới mua ở Lai-thiếu được ít măng-cụt đầu mùa ngon lắm. Để tôi bảo đem lên chúng mình ăn chơi, đừng đi ăn chè nữa.

Đoạn, Chi quay lại bảo vợ: — Minh xuống sửa soạn rồi mang với mấy con dao con lên đây.

Năm phút sau, vợ Chi mang lên một rổ đầy những măng. Thứ măng này to mà vỏ tím, thắm về vùng Lai-thiếu. Thủ-dầu-một, vỏ có tiếng là ngon hơn cả. Sự dựa măng rầy ra quăn áo chúng tôi, vợ Chi tự tay ngồi bở vỏ cho chúng tôi ăn. Mấy ngón tay nàng trắng nõn lẫn với màu trắng của ruột măng. Thêm vào đấy, cái duyên tươi trẻ của người nội trợ, cái vẻ nũng-nịu của thằng Ba xinh-xắn và khuôn-

khảnh... chúng tôi trong giây phút chần ngập những nỗi vui sướng, quên lãng hẳn cái buồn cô đơn của kẻ xa nhà xa xứ.

Chi, Thanh và tôi, đã lâu vẫn kết với nhau thành bộ ba rất tâm đầu ý hiệp. Thường thường tối nào chúng tôi cũng rủ nhau đi uống nước, hoặc ăn chè, dạo chơi Chợ-cũ. Hồi ấy, Thanh và tôi chưa lập gia-thất. Bạn bè cũng nhiều đấy, song đa số chỉ là những bạn cớ-bạc, thuốc-sái. Riêng Chi là người đứng-dẫn, tư-cách rất hiếm có trong các giới thợ may ở Saigon. Hai chúng tôi rất mến anh, năng đi lại luôn. Vì nhân-phẩm anh cũng có, vì bạn đồng-nghe cũng có, nhưng thực ra, vì thỉnh-thoảng muốn «ghẹ» vào cái hạnh-phúc gia-đình anh nữa. Đi ăn cơm trọ nhiều nơi, thật chúng tôi chưa thấy cái cảnh nhà ai lại vui vẻ, «muôn sống» như cái tiểu-gia-đình của Chi: vợ luôn luôn tìm những cái cao-quý của chồng để phục và yêu; chồng thì lúc nào cũng gắng sức lo tròn phận-sự, treo gương những hành-vi đẹp-đẽ cho vợ và con. Nhớ thế, thằng Ba được hưởng một tình yêu và giáo-dục thật hoàn-toàn. H-ên nay, Chi đứng chủ một



Vụ án đầu cơ vừa làm toàn cõi Đông-dương sôi nổi, vụ đầu cơ đã làm xanh mặt bao nhiêu nhà buôn lớn ở đây

Vụ án ông An-Po

sẽ đem xử ở phiên tòa đại hình đặc biệt. Tuần sau, Trung-Bắc Chủ-Nhật sẽ tường thuật vụ đó. Trong số báo ấy, còn rất nhiều bài khác hay và có ích của những nhà báo nhà văn

Có tiếng ở đây

Những tài-liệu về ĐÀO MỎ còn nhận từ giờ đến 25 Mai là hết hạn

của hiệu lớn ở phố Đỗ-Hữu-Vĩ. Công việc doanh thương của anh, trông thấy ở một ngày một phát đạt. Càng gần Chi, chúng tôi càng mến anh. Và, chúng tôi còn phục anh như một « người kiêu-mẫu » nữa, sau khi được nghe Chi thuật lại cái vụ « đào mỏ » của anh.

Đúng lo sớm muộn, các anh ạ, — Chi nói — có phải rồi có phần. Thật thế! Ở đời, làm chỉ lo không được sung sướng, mà tài — năng và nhân-phẩm lại không lo tu — luyện lấy một phần. Hạnh-phúc hay tai-họa hiện-tại, đó chỉ là kết-quả những hành-vi của ta từ xưa truyền lại. Mà những hành-vi ấy, tôi tin chắc rằng, rất quan hệ không những cho riêng ta, mà còn ảnh-hưởng đến đến những người xung-quanh, cùng những kẻ sinh sau đẻ muộn nữa. Cảnh gia — đình tôi êm ấm hiện giờ, một phần lớn thật nhờ những hành-vi ở đây, của một đồng bào ta ở đây. Trước đó được một cái mỏ hạnh-phúc, sau tôi đào được một cái mỏ vàng...

Chi ngừng lại một phút, với lấy điều thuốc khác tiếp điều anh vừa hút hết.

— ... Năm 1928, tôi vào Saigon tìm sinh-kế, cùng tìm-li ý như một số đồng nghiệp kẻ đi xa lập nghiệp, thì còn sơ, trí còn thiên, mà chỉ muốn một bước nhẩy ngay đến bậc giàu có bậc ngին, bạc vạn. Bởi thế, tính toán đến sự làm ăn lương — thiện thì lẩn, cho nên trí óc họ toàn nghĩ sự làm giàu bằng cách bất chính. Lũm sao cho mau, cho chóng, không cần gì danh — nghĩa cả. Tìm bưởng bạnh — phúc như thế, họ tự dẫn thân vào tội-lỗi, khổ-số, mà không hay.

Trong những cách làm giàu n-lỗi, còn gì « nhậy » bằng

« đào mỏ », được ca người lân cận? Mà xứ Nam-kỳ này, tuy toàn đồng ruộng nhưng lại có rất nhiều mỏ vàng. Những kẻ có tâm — địa bất chính, vào đây mưu sinh, họ nghĩ đến sự dành giữ lại những quyền lợi thương-mại ở trong tay khách — trú thì ít, mà họ hy-vọng được nhà giàu gọi gả con, chia cho gia — tài, thì nhiều. Nhất đạo ấy, thiên hạ đương bàn-tán về một câu: thủ hống tròn vò Nam, mới đá hai trận đã được một ông hội-dồng trong Chợ — lớn gọi gả con, cho vài chục ngàn và vận-dộng cho đi làm một số nhà-nước nữa.

Trông gương người đời thành — công, tôi càng chán-khỏi với ý định của mình. Lại được anh chủ hiệu tôi đương làm hỏi, ấy cũng là một tay vừa đào xong được một cái mỏ, anh cứ theo kế-hoạch cũ bảo tôi thi-hành.

Câu « tế-tử — tượng » của những ông điền-chủ, sau mấy năm kinh-tế khủng-hoảng, là người phải làm ăn có nghề — nghiệp chắc chắn. Trước kia, các ông cũng thích thầy phán, thầy ký. Nhưng, sau thấy các thầy quá ý của nhà vợ choi hơi, và đến lúc thất — nghiệp không còn cách gì mưu sống nữa, các điền-chủ liền thay đổi quan — niệm kén rể. Dân thầy bị sụt giá thì dân thợ lại lên như diều, cùng với kúc danh tiếng tiểu công-nghệ người Bắc đương dần — đại khắp lục châu. Nhờ thế, đã có nhiều người thợ may, thợ giày, được gọi gả con và ẵp vốn cho mở hiệu.

Trong những tay điền — chủ đến may chỗ tôi làm, tôi để ý « chàng » nhất ông Huỳnh — Quang. Những khi ông lên Saigon đến đặt may, tôi thân chinh ra tiếp, tự nhận là chủ

hiện, chuyện trò hết sức lễ — phép, kính cẩn. Dân đàn gang được cảm — tình, ông Quang đã thân — mật thăm hỏi tôi — hồ: bằng ý — nghĩa muốn gây dựng, cấp-đỡ:

— Thầy làm ăn thế này chắc mau khá lắm?

— Dạ, thưa « bác », nghề này có cơ khá đấy, nhưng vì ít vốn buôn hàng, nên không mau thịnh đạt. Có vốn, mình đặt mua ngay tại hãng bên Pháp, chứ mua lại mấy tiệm Chà ở đây, hơan lại hết...

Lần sáu nữa đã có về « căn cầu » hơn, vì ông Quang đã hỏi thăm đến gia-thế tôi:

— Vợ thầy được mấy con rồi?

Tôi cố giữ về tự-nhiên: — Dạ thưa bác, cháu còn nghèo lắm, chưa dám nghĩ đến chuyện lập gia-thế...

Câu truyện có thể kéo dài đến xưa kia ông bà tôi làm gì, nay còn hay mất... Tôi vừa trả lời, vừa khấp-khởi mừng thầm. À, tôi chưa nói đề hai anh biết, những lúc ông điền-chủ Quang lên chơi Saigon thường có đi theo một ông bạn già: ông Trĩ. Ông này là người Bắc vào Nam lập nghiệp đã lâu, lấy vợ đẻ con ở trong này, đang-dạp ăn no như hết người Nam-kỳ vậy.

Mưa cơ của tôi đương tiến-hành, chợt một buổi tôi ngồi hóng mát trên ghế xanh trước rạp hát tây, tôi bất gặp một người sếp-phơ Saigon. Anh ta « gác » xe hơi chủ uống rượu trong nhà hàng Continental. Cũng là câu chuyện phiếm cho qua thì giờ, nhưng tôi thấy anh ta như có một chút thiện-cảm với dân Bắc, nên tôi cũng thích chuyện trò mãi. Bỗng, người sếp-phơ chủ cái nhà hàng đồ-sộ trên đường Catinat, hỏi tôi:

— Anh có biết cái sự-tích đào mỏ trong nhà hàng kia không?

Tôi lắc đầu, thì hẳn nói tiếp luôn:

— Cái cái cơ nghiệp này đáng lẽ vào tay một người Bắc kia đấy. Nguyên ông đốc-phủ làm, một tay triệu phú ở Hậu-giang có một con gái gả cho một thầy phụng người Bắc-kỳ. Tuy làm rể con nhà giàu, song thầy này chẳng chịu lớn bần, hi-vọng của cái nhà vợ. Ấy bởi sống thẳng-thắn và không quan-dạng, thầy bị ông nhạc ghét bỏ đến câu-kính xui bày con gái bỏ chồng. Được ít lâu, ông đốc-phủ gặp một gã « cha cũng chú kiết » ở bên Âu-châu qua Saigon. Gã bỏ-đỡ ông khéo lắm, gả chúng vào cái lòng sở thích của một số nhà giàu trong này học doi « quý-phái róm », cho sự con gái lấy chồng ngoại-quốc là một điều danh-gia.

Cả rứt được ông đốc-phủ ưng ý, rồi gã người con gái, trước kia đã lấy thầy phán Bắc cho. Người ta thuật lại hôm làm lễ cưới, gã « hóm hình » lắm, cũng mặc áo nhung làm lễ bố mẹ vợ nữa. Khoái-trá, ông đốc-phủ liền cho gã năm trăm ngàn đồng lập cái nhà hàng kia. Tiền đã vào tay, gã mới đi dăn « nguyên hình », chơi bội phuơng-phĩ, bắt nhân-linh lung tung, và bỏ mặc vợ phòng không gối chiếu. Có này, bấy giờ mấy đứa mình « mặc diêm », hối-tiếc, buồn-bã sinh đau ốm. Lại đang trảng vào cái thói-róm trọc-phủ, gã lại bày khôn bày khéo để ông đốc-phủ bỏ tiền cho vợ gã qua tây năm dượng bệnh mới hợp thủy-thỏ (!), ở đây gã đã rõ rộng càng. Rồi đến lúc nghe tin vợ ốm nặng gần mất, gã mới vượt trùng

duong, mon — men lại bên giường bệnh, làm ra dáng ăn năn tội-lỗi. Thế là vợ gã hết giận, trước khi chết lại ký chúc-thư nhường cái phần gia-tài của cha mẹ chia cho chồng. Phần gia-tài ấy được năm trăm ngàn đồng nữa.

Vợ chết, lấy xong gia-tài của phần vợ, gã công-nhiên lấy vợ khác, và từ đấy gã « lấy » ông đốc-phủ ra mặt. Có lần ông đốc-phủ lại nhà hàng uống cà-phê, gã trông thấy cứ lờ lẩn đi, rồi bảo bồi tinh tiễn thẳng tay. Lúc ấy ông mới biết hối, và có ý thương tiếc thầy phán nọ.

Trong lúc người sếp-phơ nói chuyện — vào lần lần Chi thuật lại — tôi bị cái cao-quý của hôn-quê kích-thích đến cực — điểm. Nghe những lời thành — thực ngời khen cái hành-vi của người đồng xứ mình, nhất là ở nơi xa cách quê-hương, tôi sung sướng, há hê tưởng chừng như chính « thầy phán Bắc » có đứng đây nghe cũng không khoái-trá bằng. Trong một phút tôi vượt nghĩ đến cái kế-hoạch định « hạ-hủ » ông điền-chủ Quang. Đem so sánh ý định của tôi với cái hành-vi của « thầy phán Bắc », sau nó hèn-hạ thế! nếu tôi làm, sau này bại-lộ, cái tình-nghĩa vợ chồng tôi có còn không? Nhất cái danh-dự của người Bắc ở đây đã được tôi bôi tro chát chấu vào để cho lương tâm tôi yên ổn hay không?

« Năm trăm ngàn. Lại năm trăm ngàn. Một số tiền to như thế, người ta quý nhân-nghĩa còn bỏ được, chứ cái mỏ mai kia! tôi khai-khẩn đã thăm thắp vào đâu mà phải manh-tâm như thế? »

Câu ấy cứ chất vấn, ám-nhớ tôi suốt đêm, và hôm sau, muốn « giải-thoát » tôi phải tìm việc làm chỗ khác tránh mặt ông điền-chủ Quang.

Nửa năm sau, tình cờ tôi gặp ông Trĩ — bạn ông Quang. Ông Trĩ hỏi tôi chuyện cũ và nói ông Quang có ý tìm tôi để gả con gái út cho cùng cấp vốn ra « mần ăn ».

Biết ông Trĩ là người đồng-xứ, trong một phút muốn ăn — năn bằng cách thủ tội, tôi thành-thực kể hết những điều manh-tâm trước kia. Ông Trĩ nghe nói cũng cảm-dộng vì cái hồn quê, và mến trọng nhân-cách tôi, bèn gả người con gái thứ hai cho, tức là nhà tôi « bầy giờ » vậy.

Ông Trĩ nghèo, không cấp cho tôi được ít vốn nào. Song, cái tình nhạc-phụ tế-tử của chúng tôi không phải vì thế mà kém. Trái lại, bổ vợ yêu con rể vì nhân-cách, vợ phục và yêu chồng vì nhân-cách, cái tình thâm trong gia-dinh tôi lại càng bền chặt hơn.

Lấy vợ được hai năm, trong lúc tôi không nghĩ đến « đào-mỏ » nữa, chỉ gắng sức tìm hạnh-phúc trong sự cần-cù làm ăn, thì bỗng nhạc-phụ tôi, ông Trĩ được hưởng một cái gia-tài lớn của một bà có để lại. Ông gọi giúp tôi năm ngàn mô hiệu.

Chuyện đời thế đấy: lúc không định « đào », đừng-dung với tiền tài, thì giờ lại đem vàng, đem « mỏ » đến cho. Mà những kẻ, trong tâm-trí lúc nào cũng mơ-tưởng đến cái của không phải mồ hôi nước mắt, thường khi tìm kiếm « sầy vậy » mà không được.

ĐOAN — KHANH

CON CHỊ NÓ ĐI, CON DÌ NÓ TỐT

Còn nhớ năm 1932 ở Saigon, cũng vào khoảng cuối xuân đầu hạ như dạo này, không mấy tiệm cà-phê, không nghe miêng lưỡi thị phi bàn tán về câu chuyện lạ vừa mới xảy ra: một cô thiếu-nữ bị bắt cóc.

Mỗi người lý-luận một vẻ. — Để ra con gái ở đời này, dù có đào hăm mà giấu cũng chẳng lấy gì làm chắc. Thì cô à gởi gắm ăn học trong trường, thế mà họ cũng đến tận nơi dỗ dành ăm bẽ đi mất!

— Chẳng phải chuyện bắt cóc bắt nhái gì đâu, chúng nó hẹn hò đưa nhau đi mà...

—Ừ, có lẽ thế đấy, người đàn ông chẳng phải ai lạ, chính là anh rể của nàng.

— Thế à? Dì nó trong truyện cổ tích vừa ra châu vừa hát: «Cháu ơi! cháu ngủ cho no, cửa di đi giữ, ai bỏ mặc ai!»; đằng này thì đi nó có cửa không giữ, tình nguyện đem hiến cho ông anh. Chỉ có thể thôi, thiên-hạ đa sự, vẽ vời ra chuyện bắt cóc!

Thật thế, cái thuyết ấy đúng.

Nội-dung chỉ là một chuyện sấm rề.

Nàng mới độ 15 hay 16 tuổi con một nhà quý tộc ở Saigon, ông cụ đã qua đời, còn bà mẹ. Nhà rất đông con, phần nhiều

là gái; nàng sinh vào hàng thứ sáu thứ bảy, còn có một hai cô em như hoa đang nở.

Lúc ấy nàng học ở tỉnh Mỹ-thọ, ký-túc trong trường; ai mới trông thấy cũng nghĩ là người còn ngây thơ, ăn chưa no, lo chưa tới. Không ngờ trước ngực nàng đã thích chạm từ hồi nào một hàng chữ «A Benoit pour la vie», thì ra xuân đã hữu tâm, hoa đã có chủ. Những người biết chuyện cần do, bảo mấy chữ ý vị ấy là sáng-kiến và mạng-lệnh của bà mẹ, một nhà sấm rề đại tài.

Hôm nọ, đang giữa buổi học, một người đàn ông ngoài bốn mươi tuổi, hom-bem xanh vôi vò lao, ngồi chiếc xe hơi cực sang, đỗ ngay trước cửa trường, nhả tin nàng ra có người nhà hỏi chuyện cần kíp.

LẬU, GIANG-MAI, HỢT XÒAI...

Đức-Thọ-Đường

151, Route de Hué — Hanoi

Thuốc Lậu 0p30 một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Cai-nhà-phiến, Bồ-thần, Diên-kinh Khỉ-hư, vãn vãn... Nhân luận thuốc Tề theo đơn hoặc theo mạch.

Ngoài chú sếp-phơ, hẳn không ai được nghe bóng hai người nói nhỏ nhỏ với nhau những câu vắn đáp sau này: — Em nghĩ thế nào? người đàn ông hỏi.

— Hàng chữ trước ngực này đã ăn sâu vào máu rồi! nàng đáp

— Vậy thì tôi bắt cóc em đi ngay bây giờ; người đàn ông vừa nói vừa cười.

—Ồ! kỳ diệu ước là thi hành tức khắc sao? Bất quá sớm muộn một ngày cũng thế, đi thôi đi.

Nàng nói và trèo lên xe hơi. Bốn bánh cao-su lăn tít trên đường thuộc địa số 1, đưa cặp uyên ương chênh lệch này lên thẳng bà-lại xây ở ai tình.

Những kẻ hiểu-sự, không hiểu ăn tình thế nào, đồn rầm một thiếu-nữ bị ông lão ngồi xe hơi bắt cóc.

Kỳ thật ông lão người ta nói đó tức là anh rể nàng. Việc đem nàng đi một cách nóng sốt trước ngày heo quay mâm bánh như thế, tức là thi-hành một bản điều-ước với bà nhạc đã ký bằng lời, mà đồng-cơ chính là sẵn rề nhanh tay, không thể sợ nọ vượt mất.

Anh chàng vốn là một nghiệp-chủ có số ở đất Saigon,

sinh bình chẳng học chẳng làm gì hết, chỉ hưởng của cái cha mẹ để lại, có bao nhiêu ruộng đất cho rẽ, bao nhiêu nhà phố cho thuê, hoa lợi mỗi năm kẻ có chục vạn. Đương trước tên họ annam, có chữ Benoit ấy là tên hiệu, cũng như ta thấy nhiều người khác là Paul Nguyễn văn Kèo hay Pierre Nguyễn văn Cột v.v.

Lạ gì ở đời, phú với quý thường đi tìm nhau. Vì thấy chàng cụ-phú, nhà quý tộc sán đón làm rể.

Thoạt tiên chàng lấy cô chị.

Một kẻ từ trong trường vàng ngọc để ra, nhỏ lớn chẳng phải hậu lòng lo nghĩ, cũng không những tay làm lưng gù cả, chỉ có việc bị học với khoái lạc nhục-thê, một chứng bệnh sinh lý tự nhiên của con nhà phong-lưu sung sướng. Cảnh hoa tươi đẹp cũng cấp đến đâu, cũng chẳng có sức chống lại cuộc phong được mãi. Vì thế cô chị sinh hạ được một vài đứa con rồi xanh ồm hao mòn mà chết.

Bà nhạc xếp đặt khôn ngoan, tấn ngay cô em đến kẻ vị.

Trong gia tộc không khỏi có những tiếng thầm thì phản đối:

— Hắt ta là người có bệnh, đã làm cho người chị phải chịu liên-lụy đến thiệt thòi đời xuân rồi bà lại còn ẵm người em vào đó nữa sao? Thiếu gì thanh niên xứng đáng nhờ người đem hỏi kia, sao bà không gả?



Đông-dương Học-Xá là cái đình hội-hợp của các bậc anh tài của năm xư.

Bà có lý thuyết riêng để cãi:

— Các người có trông thấy xa hơn gò mũi trâu. Phải biết ta thu xếp công việc như thế chính là bởi lòng thương yêu con cháu một cách tha thiết xa xôi. Con chị xấu số, để lại mấy đứa con, nếu giờ để thẳng cha nó lấy vợ khác, thì chẳng những sản-nghiệp đồ-sộ mai sau về cả trong tay người ta; lại còn lo ngại bánh dục không xương, đồ khối khổ sở thân-phận lũ trẻ coi mẹ. Chi bằng gả luôn con em, nhất cử lưỡng lợi: của cải lọt sang xuống nia, không đi đầu mất; vả lại ruột mềm máu chảy, chịngh em nàng, mấy đứa bé của con chị để lại, giờ được con em săn sóc chân nuôi, bề nào cũng có tình-thân nghĩa - thiết hơn người ta.

Thâm-y của bà, khi đã sẵn được một chàng rể như thế, ta nên thả mồi mà phải tới cùng, không được sênh tay bỏ dở. Khác nào một nhà đi săn đã bắn trúng một con hươu sao có nhung, dù phải xuyên rừng đạp gai cũng theo dõi nó mãi, không bỏ. Nhất là vị giai-tế ấy không khi nào từ chối bà-nhạc những lúc hồi mượng tiền trăm bạc nghìn, mà sự hồi mượng thường có luôn, sự trả lại thì không mất.

Hình như nhiều nhà có con gái trông thấy, phải chịu bà có thủ-đoạn sẵn rề cao cường.

Thật là khéo sấm khéo chượng chàng rể đến nỗi có con gái thứ sáu hay thứ bảy,

ngay mấy năm trước, đã được nghe những lời từ huấn tế tế giảng giải cho biết lợi hại trong cuộc nhân duyên, rồi nàng thích vào vào đa thì trước ngực mấy chữ như trên đã nói. Nghĩa là có bề tỏ ý chung tình với người chồng đã hai chị em mình — một cô đã qua đời, một cô đang tại vị — dù mai sau được kẻ chân nối gót hay là phải ăn cạnh nhà kẻ cũng cam.

Ái cũng thấy biết đây là cạm bẫy thiêng liêng của bà mẹ sẵn rề, chứ nàng lúc ấy mới ngoài mười tuổi, còn ngây thơ bé bỏng, nào đã biết gì?

Hình như người ta mưu sự trời cũng chiều lòng. Cách sau mấy năm, cô chị thì nhũ cũng sinh nở đầu một đôi lần rồi còm cõi ốm đau, đi theo cô chị thì nhất lên ở thế giới hồng - nhan bạc phận, nhường chỗ lại cho cô em, là nàng.

Anh chàng cảm vì hàng chữ chung-tình và nhan sắc lộng lẫy của di nỏ, vội vàng đi xe hơi xuống Mỹ-thọ rồi tuốt ngang đi, trong khi tâm cô trên mặt người vợ trẻ nhũ mới chết, hãy còn đang xanh.

Những nhà phú quý có chuyện tâm-sự bí-ẩn, tưởng là có thể che mắt thế-gian, nhưng thật chẳng giấu ai được.

Bà cụ sung sướng, vì được dịp trông thấy mưu lược sẵn rề của mình ba lần thành công rồi mới nhắm mắt.

Người ta tin tưởng nên trời để cho bà mệnh khỏe lâu dài không chừng sẽ thả lưới bắt cô thứ tư thứ năm, còn sản mồi chàng rề ấy cũng nên.

X. Y. Z.

Chuyện hội chùa Hương

Chùa Hương-Tích gần xa chuyện hội.

Biết bao người mong tới cảnh tiên.

Ăn chay năm tháng cửa thiền.

Nước Đường mong tưới lửa phiền.

Phật Hương những ra tay là độ.

Nước Cam-Lồ (1) sẵn có từ lâu!!!

Chết theo phương pháp nhiệm mầu!

HỎA KỲ RƯỢU CHỐI phải cầu dầu xa.

Khi sinh nở vừa sơ, vừa báp.

Huyết lưu thông, gân cốt giãn gân.

Chào - on, vượt suối nhọc nhằn.

Dùng qua quá thấy tinh thần thần thời!

Cảm công đức Như Lai truyền bá.

Chép và lời tuyên cáo quốc dân.

HỎA KỲ RƯỢU CHỐI nên cần.

Thuốc hay nước tiếng xa gần ngợi khen

THUYỀN-KHÔNG HỎA THUẬN KINH ĐẠCH

(1) Nước Cam-Lồ là Rượu Chối Hảo.

Kỷ ngày nay.

Học chữ Hán trong vài tuần lễ

Dùng quyển Hán Học Tự T. vừa chóng biết đặt câu, hiểu mẹo luật, tra được tự điển, rồi tự xem lấy những tiểu thuyết: Tàu văn văn - Giá 0\$8

Librairie Van - Lâm

33, Bd Francis Garatier Hanoi

Nhà buôn nào cũng cần phải có cuốn CATALOGUE OFFICIEL

HỘI - CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài liệu để giúp các ngài rừng đường giao-dịch với các hãng sản-xuất và các nhà tiêu-thu. Giá bán 1\$90 một cuốn, thêm 0\$47 cước phí Chi còn rất ít, xin gửi ngân phiếu cho

Comptoir Indochinois de Copaganje pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C.) 72, Rue Wiclé Hanoi

Người Việt-Nam cần phải đọc:

NGƯỜI XUA

của VIỆT-THƯỜNG

để thưởng thức cái tinh-hoa của lịch-sử nước nhà. NGƯỜI XUA là một tài liệu văn-thương quý giá, in giấy bán. Giá 0\$70 C.I.P.I.C. Hanoi xuất-bản

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận bột xoắn mới lóng lánh như kim cương.

QUẬN CHỮA

21, Rue Amiral Courbet Saigon

SAVON
DENTIFRICE

DISTRIBUTEUR: PHUC-LAI
HANOI - TELEPHONE 974
EXCL. COCHINCHINE - CAMBODGE: TAM HUU HIỆP & Co
39, BOULEVARD GALLIENI - SAIGON



LAURÉAT DU CONCOURS
DE L'ARTISANAT
INDOCHINOIS

Cái án sẵn rề

Này, một bà bỏ tiền nghìn bạc vạn kén rề cho con kết cục vợ phải một anh buôn thuốc phiện, lại vừa dây vợ chồng một ông nọ hi đứng sản được một ông chàng rề ra tuồng bác sỹ kỹ sư... ấy hể mà hôm có đầu chủ rề vừa hợp cần thì dùng một cái như sét đánh: chủ rề vu cho có đầu mất tiết, giữa mùa rét vận quạt mây lên khảo tiền và «chực» bắt «cô» phải viết giấy về xin bố mẹ 6 vạn bạc bồi thường cái «trình».

Việc này, mấy hôm nữa đây sẽ đem xử tại tòa, chúng tôi sẽ thuật rõ trong một số đặc biệt đầu đề là «Đào mỏ»

Ở đây, chỉ xét về chuyện «Sẵn rề», chúng tôi tưởng các bạn đọc đã thấy qua cái ác hại của những bậc cha mẹ không có quan-niệm về gia đình, hôn-nhân kén chồng cho con và làm hại con như thế nào. Nhiều người sẽ bảo rằng: «Nói như thế, có lẽ quá thiên. Trong những việc hôn nhân lỡ làng này các cô gái có nhiều khi chịu một phần trách nhiệm».

Không, chúng tôi không bênh vực gì các cô ấy, chúng tôi chỉ ái ngại thay cho các cô thôi. Là bậc cha mẹ chỉ là những nhân nhân của một chế độ gia-đình giáo-dục. Những người làm cha mẹ không biết coi trọng hôn-nhân, đã làm danh dự với họ danh, chính thế mới là thủ phạm.

Tiểu ma họ bao nhiêu cũng là thừa. Đối với những hạng người sẵn rề này, những lời nặng, những cái ăn mắng, những vụ trăm nghìn v.v... không thể mở mắt họ được. Bồn phận những người như thế thì phải làm việc cho chính đạo khỏi phục được cái địa vị ngày xưa của nó mà tà thần phải lảng đi. Người ta phải học lấy điều nghĩa phải biết trọng cái tinh thần cao quý của gia-đình và nhất là phải biết tôn trọng cái thực tại, thực học, phải gạt sạch cái óc chuộng hư danh.

Người ta có thể xem những cô con gái ở một nước nào thích lấy chồng làm gì mà có thể đoán trình độ của nước ấy.

Người Đức thích cho con gái lấy chồng làm phi công; người con gái Nhật cầu nguyện được lấy chồng vũ sĩ; người Mỹ muốn có chồng làm tài tử triệu hồng v.v. Ở nước ta, các ông bà có con gái chỉ chớm rề ở những hạng có chức tước mà không cần có hạnh, có thực tại, thực học thì cái trình độ người dân mình ra sao, lựa là phải nói chúng ta đã biết.

Ồ! nói làm gì cho thêm buồn!

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

MUỐN ĐƯỢC CHỒNG GIÀU NÊN
MUA VÉ XÒ SỐ ĐÔNG-PHÁP

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON
THƠM

MỖI GÓI 0\$10

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHẹ NHUYỄN DỄ DỜI

Lâu phai, đứng ngang hàng các hiệu phấn danh tiếng ngoại quốc. Có thể hương, trắng và da người. Bán khắp nơi. 1 hộp 1\$20

MUA SỈ ĐO:

Etablissements VẠN - HỎA
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

CÁC học - sinh trước khi về nghỉ hè
CÁC công chức trước khi đi nghỉ hè
CÁC bậc phụ quý trước khi đi nghỉ hè

Nhớ mua cho được:

HÈ DUY - TÂN

Nhật chương trình nghỉ hè rất cần thiết cho bất cứ ai cần phải nghỉ ngơi trong những ngày nóng bức, do ông Thái-Phi tinh bày; Bìa và tranh ảnh do hai họa-sỹ: Thụy-Chương và Mạnh-Quỳnh vẽ

Rộn sống BẠCH-DẰNG

(Hàng-Và, Ngủ-Cơ nước Nam) một số-lưu quý giá, do hai nhà văn Lan-Khai, Nguyễn-Tổ viết, dày 152 trang, giá 0\$70

Trời nổi gió thì cả cả duyên-Tổ, tựa do ông Đào-trình-Nhất và Nguyễn-tiểu-Lung vẽ, giá 1\$.

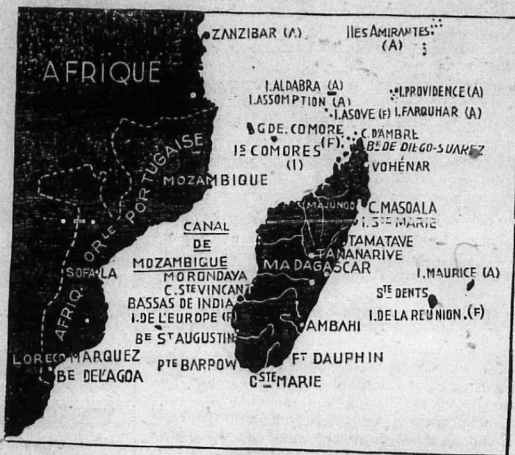
DUY-TÂN THU-XÁ

N. 52 - Khám - Thiển - Hanoi

**Madagascar hiện bị quân Anh xâm
lăng vẫn là một môi cạnh-tranh**

Điện tin ARIP ngày 6 Mai
vua rồi đã cho ta biết một
tín quan hệ: đó là việc
quân Anh xâm lược Ma
dagascar. Tin đó làm cho
ta người Pháp và thế giới
đều lấy làm bất bình
nhưng không làm cho ai
ngạc nhiên cả vì lần này
không phải là lần thứ
nhất Anh phạm đến các
thuộc địa Pháp, một nước
đồng minh cũ. Chắc mọi
người vẫn còn nhớ rõ
việc quân Anh đánh úp
chúng lấy xứ Syria là một
xứ đất dưới quyền ủy
nhiệm của Pháp hồi năm
ngoài.

Cuộc kháng chiến ở Syrie
kéo dài trong hơn 6 tháng
giời và đã làm cho cả
thế giới phải kinh phục.
Ngay quân Anh cũng phải
công nhận sự can đảm và
lòng hi sinh của các đội
quân thuộc địa Pháp ở
Madagascar.



lòng hi sinh của các đội
quân thuộc địa Pháp ở
Madagascar.

**giữ'a Anh, Pháp
tù' hơn 1 thế - kỷ nay**

Lần này chỉ đem tới 2 vạn quân lính, nhiều phi cơ và 9 chiến hạm trong đó có hai tuần dương hạm, 4 diệt ngư lôi và 1 chiếc hàng không mẫu tầu đến đánh đổ Madagascar một cách bất ngờ. Quân Pháp trong đó tuy chỉ bằng một phần ba quân địch đã quá quyết kháng cự lại rất can đảm theo lời hiệu triệu của Thống chế Pétain, do đốc Darlan Tổng tư lệnh quân đội Pháp, quan tư trưởng thuộc địa M Brévié và quan Toàn-quyền Madagascar M. Annet. Theo những tin cuối cùng thì quân Anh đã chiếm được hải cảng Diego Suarez là một nơi can cứ hải quân ở phía Bắc đảo Madagascar và tin Anh nói cuộc kháng chiến ở phía Bắc đã đến đỉnh ch. Duy ở phía Nam đảo thì quân Pháp vẫn chống cự.

Địa thế và lịch sử đảo Madagascar

Đảo Madagascar ở phía Tây Ấn-độ dương chỉ cách bờ bề Phi-châu bằng eo bề Mozambique. Đảo

này là một đảo lớn vào hàng thứ tư trên thế giới. Diện tích đảo đo rộng 694.000 cây sào vuông bằng là bằng 5 lần rưỡi xứ Bắc kỳ, bằng đôi từ Bắc đến Nam có tới 1 600 cây sào nghĩa là gần bằng từ Hanoi vào Saigon, dân số chỉ có gần 4 triệu (con số đúng là 3 780.877 người về năm 1938). Trong đảo có nhiều giống người, giống đông nhất là giống Hovas hoặc Mèranas là giống người gốc ở Mã-lai, còn giống Sakalaves thì về giống da đen Phi châu các miền bờ biển phía Nam đảo là miền đồng lầy, còn ở giữa và phía đông đảo thì lại miền các cao nguyên và các thung lũng cao, khí hậu lạnh và đất rất phì nhiêu. Sản vật thì là sản vật các miền nhiệt đới, đảo Madagascar thường xuất cảng nhiều da sống, thịt ướp, cà phê và graphite.

Xứ Madagascar đất thì rộng mà dân lại ít nên trong công cuộc khai khẩn thường thiếu nhân công và gặp nhiều sự khó khăn. Ngày nay sở dĩ xứ đó thành một thuộc địa thịnh vượng, việc thực dân đã mở mang nhiều là nhờ vào sự cố

găng liên tiếp của người Pháp trong hơn 40 năm nay. Ta kể một cái ví dụ này đủ rõ. Trước khi người Madagascar phải nhập cảnh thóc gạo mà nay số gạo xuất sản không những đủ để nuôi số dân trong xứ lại còn có thể xuất cảng nữa. Đổ đó lại là nơi sản xuất nhiều gạo tốt gọi là « Vary lava » có thể sánh với các thứ gạo quý trên thế giới. Madagascar lại « ụng cấp cho Pháp một phần năm số cá phệ và hầu hết các thú tapia và bét sán.

Số va-ni của Madagascar bằng 8 phần 10 số xuất sản trên thế giới còn số graphite (than làm bút chì) thì bằng nửa số xuất sản của thế giới (những con số này đều cần cứ vào số xuất sản năm 1938). Việc thương mại cũng mở mang rất chóng. Năm 1938 là năm trước khi xảy ra chiến tranh số giao dịch với nước ngoài có tới 1.428.622.000 phát hàng.

Việc chăn nuôi ở Madagascar cũng rất thịnh vượng vì trong đó có nhiều đồng cỏ. Số súc vật, nhất là bò, có tới 7 triệu con. Nhờ đó các kỹ nông thuộc da và ướp thịt rất mĩ mãn. Các việc công tác trong xứ như đẽo gỗ tò, xe lửa, công cuộc điện khí nhập điện cũng dần mĩ mãn. Năm 1935, ở Madagascar và hoàn thành một con đường xe lửa dài 163 cây số có 56 đường hầm và 44 cái cầu và công cụ mỹ thuật: từ Firanarantsoa đến bờ biển Đông. Một đường xe lửa nữa nối liền hai cảng Tamatave và kinh đô của Madagascar là Tananarive. Dọc bờ biển đông thì có một kênh đào khai dài từ Port Dauphin đến tận Tamatave.

Dẫu sao, đảo Madagascar vẫn là một thuộc địa mới, công cuộc khai khẩn mới bắt đầu và còn cần phải mở mang thêm nữa.

Người Âu-châu biết đảo Madagascar từ bao giờ ?

Về thời kỳ thượng cổ và trung cổ ở Âu châu
chưa mấy ai biết đến Madagascar. Cả đến Marco
Polo là người về thập tam thế kỷ qua Việt-
đông cũng chỉ nói đến đất đó là một miền bờ biển
của Phi-châu mà ông đã nghe nói đến là một
vùng đầy những sự tui, voi, lợn rừng, lạc đà lớn
như những con trâu và có những con chim to có
thể cắp cả một con voi mà bay lên. Nhưng năm
1153, một nhà địa dư học Ả-rập về bản đồ thế giới
cổ vẽ cả đến xứ Madagascar. Người Ả-rập và
người Tầu chắc hẳn đã đến đó trước là người
Ả-rập trong hồi họ còn là một dân tộc địa
phương nhiều.

QUỐC-HỌC THU-XẤ

Tuần sau sẽ phát hành

THI-THOAI

Một kho tài-liệu vô giá của các nhà thơ, các nhà yêu thơ, nghiên-cứu thi-học, văn-học. Dầy ngót 300 trang, giá 2p00. Giấy bouffant và giấy lênh chỉ (mỗi loại còn hai bộ) 4p00. Thư và ngân-nhiều đờ M. LÊ-VĂN-HÒE 10h15 Tiền Tín Hàng

Năm 1898, Vasco de Gama có được địa điểm Madagascar nhưng cũng không trông thấy. Đến 1500- một người Bồ Đào nha là Diego Diaz, mới nhận thấy đảo đó và sau đó ít lâu, thấy nhiều người Bồ Đào-nha khác cũng sang Ấn-độ đi qua Madagascar. Trong khoảng 40 năm đầu thế kỷ 16, người Bồ-đào-nha nhiều lần đi đến nơi này hầu như luôn luôn thất bại. Madagascar bị bỏ quên là vì trong thời đó người ta cho Phi-châu nhất là Ấn-độ là những nguồn lợi tốt hơn. Nhưng dần dần đi về địa phương nhiều lần, người ta cũng biết rõ miền bờ biển đó hơn trước và về bản đồ đúng hơn, chỉ nhận nội-địa trong đảo chưa ai biết đến.

Thế là trong suốt cả thế kỷ 16, người Tây-ban-ha, Bồ-đào-nhã và Hà-lan *etc etc* v.v. v.v. đến miền Ấn-độ cùng Viễn-đông cùng người Anh và người Pháp thì đã đến để đến các đảo Antilles và Tân-thế-giới. Mai đến 1600, thấy Hà-lan có kết quả tốt ở các đảo là Sonde và Mol'usques người Anh mới lập ra Công-ty Đông-Ấn-độ và đến 1637, một người Pháp gọi là Dieppe cũng lập ra Đông-phương-công-ty (compagnie de l'Orient) để khai khẩn đất Madagascar (lúc đó còn gọi là đảo Dauphine). Năm 1638, một nười Pháp gọi là Rouen tên là François Cauche khởi hành từ Dieppe sang đảo và đến tận năm 1643 thì tướng Richelieu mới cho phép Công-ty Đông-phương được thể mại với Pháp định dùng với người-bản xứ ở đảo đó và được chiếm xứ đó cho nước Pháp. Đông thời trong năm đó, nhiều người Pháp đã lập Montreal ở Gi-a-nã-đai. Hai xứ này thực là trái ngược hẳn nhau về mọi phương diện tuy không ở hai thái cực đối diện.

Người Pháp với xứ Madagascar

Ngày từ giữa thập thất thế kỷ, xứ Madagascar cũng đã chịu nhiều ảnh hưởng của người Pháp. Trong hơn 30 năm, người Pháp lập nhiều nhà buôn ở bờ biển Madagascar, đầu tiên ở miền cực nam là Saint Luce là nơi các tàu bè qua lại vận chuyển gia súc trong tiền và ở Port Dauphin, ở Sainte Marie Antongil và ở Pénorau v.v. Vì vậy ra một cuộc nổi loạn trong một nơi của người Pháp ở trong đảo, nên các người khởi loạn bị đem đi ra đảo la Réunion. Những kẻ này đây không bị khổ sở, trái lại sau hai năm họ lại béo tốt và vui vẻ. Từ đó đảo la Réunion mới nổi tiếng và người Pháp mới bắt đầu khai khẩn đảo đó và cả đảo France gần đây. Một người Pháp cai trị các đảo đó đã đi thám hiểm trong đảo Madagascar lần đầu và có để lại nhiều tài liệu có ích. Nhưng chỉ có Plancourt người Pháp nói trên là biết rõ đảo đó thôi.

Hồi đó, việc chọn các quan cai trị và các nhà thực-dân rất cầu-thả và thường các nhà thực-dân chỉ lấy trong bọn các người bị tù tội hoặc những người không có hậu thuẫn gì cả. Cả các

quan cai trị cũng là những kẻ lợi dụng và vuong vò, không hiểu dân bản xứ.

Đến 1664 thì Colbert lập ra công ty Đông Ấn-đo, nhưng cách chọn người cũng không hơn gì trước mấy. Vì thế mà trong công cuộc thực dân này nhiều chuyện khó khăn, tới thời, có nhiều nhà thực dân bị giết và có khi trong họ thực dân lại xang đột lẫn nhau. Người Pháp lúc đó chưa có tinh thần thuộc địa. Nhưng nên nhận một điều là các nhà thực dân lúc đó không kể đến vấn đề chủng tộc và nhiều người đứng trông nom các nhà buôn vẫn lấy con gái các vua chúa trong xứ làm vợ cùng một thời gian bản xứ.

Đến 1675, thì người Pháp hình như lại bỏ hẳn đảo Madagascar mà chú ý đến hai đảo Bourbon của đảo France là nơi kết quả công cuộc thực dân tốt đẹp hơn. Hai đảo đó hồi đó là hai cột trụ công cuộc người Pháp ở Viễn-đông. Người Pháp tại hai đảo đó vẫn đôi khi giao thiệp với đảo Madagascar. Mahé le Bourdonnais một vị quan cai trị có tài đã đi xem xét nhiều lần về địa-thế, chính trị và thương mại ở Madagascar.

Trong một thời kỳ cách-mệnh ở Pháp và trong các cuộc chiến tranh về hội để quốc Nà-phá-luân, đảo France vẫn là nơi cần cư hải-quân của nước Pháp và của các tàu đi đánh bên địch trong Ấn-đo. Chỉ một đôi khi các tàu Pháp mới vào bờ ở Madagascar lúc đó còn là một xứ hoang vu và dã-man. Một người tên là Gardieray thuật lại có trông thấy ở Bombetok (majunga) những người có tội bị trôi vào những cột dưới nước làm mồi cho cá sấu ăn!

Cuộc cạnh tranh giữa Anh và Pháp về đảo Madagascar

Việc quân Anh xâm lược Madagascar vừa xảy ra nhắc cho người ta nhớ đến cuộc cạnh tranh giữa người Anh và người Pháp về hòn đảo lớn đó từ hơn một thế kỷ nay.

Thực thế, trong suốt cả thế kỷ thứ 19, người Anh vẫn tìm cách để ngăn người Pháp mở rộng phạm vi các hòa ước mà người Pháp đã ký với các nhà cầm quyền bản xứ. Cuộc viễn-chinh năm

1895 để chiếm Madagascar cũng là gây ra bởi những việc âm mưu đã ngăn trở sự mở mang về thương mại và công cuộc khai hóa của người Pháp.

Sau đời Nà-phá-luân đệ nhất (1814) nước Anh giữ đảo France tức là đảo Maurice và giữ đảo Bourbon (la Réunion) lại cho Pháp. Lý do về việc giữa hai đảo France và Madagascar chiếm hết các quyền lợi do hòa ước đã cho họ hưởng về đảo đó. Chính-phủ Pháp đòi các vua Bourbons cực lực phản kháng việc đó.

Vì thế người Anh lại thay đổi cơ và coi Madagascar là xứ độc lập và tự do khai phóng. Trong hồi đó người Pháp đã ký nhiều hòa ước với các vua chúa trong xứ. Người Anh âm mưu phá các hòa ước đó. Xui được người bản-xứ không giữ các lời cam đoan và xui giống người Hovas ở giữa đảo là giống người không ký hòa ước với Pháp, nên chiếm cả đảo rồi xuất quân Pháp. Giống người Hovas đó cũng có ý muốn bành trướng thêm thế lực, nhưng công cuộc mở mang đó rất lớn xôn và vì thế mà các cuộc nổi loạn trong xứ lẫn vào các cuộc âm mưu của người ngoại quốc. Muốn thuật hết các chuyện rắc rối, một quyển sách chưa chắc đã hết.

Điều cốt yếu là người Anh được hưởng những quyền lợi về thương mại trái với các hòa ước của Pháp đã ký và đòi các quyền kiểm soát miền duyên-hải. Vì thế mà đến năm 1829 người Pháp phải đem tàu chiến đến bắn phá hải cảng Tamatave để trừng phạt những việc, những hành động có vẻ cứu độ.

Sau đó giống người Hovas lại thay đổi hẳn thái độ và trục xuất cả người Anh lẫn người Pháp khỏi Tananarive.

Đến 1845, hai nước Anh, Pháp lại hội-ngộ và cùng cho bắn phá Tananarive. Vì việc này mà nhiều dân bản xứ theo Gia-tô bị giết hại. Trong một thời gian khá lâu, người Madagascar căm người Âu-châu không được đến xứ mình. Mãi mấy năm sau, các người Âu mới dần dần kéo đến. Những giáo sĩ truyền Tân-giáo người Anh tràn khắp trong xứ. Đồng thời một vài người

Pháp cũng giữ lại trong đó có Jean Laborde là người rất lỗi lạc đã dùng cách nà ngọt-giáo, nửa cá-nhân để hành động đối với dân bản-xứ. Về phía người Anh thì có cô Ellis giáo sĩ Tân-giáo là nổi tiếng hơn hết.

Cuộc cạnh tranh thế lực giữa Anh và Pháp kéo dài độ 40 năm. Trong thời gian đó tại triều đình các nữ-hoàng ở Tananarive cũng xảy ra nhiều sự thay đổi. Nhiều vị nữ hoàng họ Ranavaloa kế tiếp nhau lên ngôi, ba vị sau cũng đều lần lượt lấy viên tướng-tướng là Ranilalavony làm chồng. Viên tướng này là một nhân vật kỳ khôi, có khi đối với các nữ-hoàng ông bắt buộc phải lấy là vì để khỏi mất quyền chức ở triều đình. Bon người Hovas rất hay tráo trở nên giao thiệp với họ rất khế. Đồng thời một bản hợp ước cho phép người Pháp được quyền mua đất đai tại lại có một đạo luật cấm dân Hovas không được bán đất cho người ngoại-quốc. Thời kỳ này là một thời kỳ lộn xộn, xảy ra nhiều việc trái ngược nhau, nhiều việc bỏ việc giao đổi và nhiều cuộc nổi loạn. Chính trong hồi đó, một nhà thám hiểm Pháp Grandier đi quan sát kỹ về đảo Madagascar. Những điều quan sát của ông này rất hoàn toàn, ông đi khắp đảo Madagascar trong 5 năm.

Đến 1883, lại xảy ra việc lỗi thời và viên lãnh-sự Pháp lại từ giữa kinh đô Madagascar. Hải-cảng Tamatave bị bắn phá lần thứ ba và quân Pháp đã bỏ về Majunga.

Nước Pháp đã định chinh phục hạm Madagascar từ hồi này nhưng sau lại thôi. Thì ở triều đình anan a rive một vị nữ-hoàng khác lên ngôi nên lại thay đổi.

Một hòa ước ký ngày 17 Dec. 1885 nhượng cho Pháp hải cảng Diego Suarez. Hòa ước thực ra đã đặt xứ Madagascar dưới quyền bảo hộ nước Pháp. Theo hòa-ước nước Pháp sẽ đặt một chức công sứ ở Tananarive để coi về việc giao thiệp với các cường quốc khác. Viên công sứ đầu tiên là M. le Myre de Villers nguyên Thống-độc Nam-kỳ (1879-1881) rồi đến M. Bompard và L. arrony.

Tuy vậy, các việc khó khăn vẫn không thể hết vì chính phủ Hova coi các hòa ước như những mảnh giấy lộn và người Anh vẫn âm mưu tìm cách cạnh tranh.

Cuối cùng đến 1894, nước Pháp phải gửi tới-hậu-thư do le Myre de Villers đưa cho chính phủ Hova. Đến 1er Oct. 1895, sau một cuộc chiến tranh sáu tháng, mới ký hòa ước lập nền bảo-hộ. Nữ hoàng Ranavaloa cuối cùng được người Anh bệnh vực và bị người Pháp truất ngôi và đem đưa ở A gerie mãi đến 1917, nữ-hoàng mới qua đời.

Về cuộc trình phục Madagascar năm 1895 quân Pháp bị thiệt hại nhiều nhưng sau cũng cũng thắng. Sau một thời kỳ thí nghiệm, tướng Gallieni sang cai trị đổi chế độ bảo hộ làm thuộc địa và sau hai năm đã bình định xong đảo Madagascar.

HỒNG-LAM

MỚI XUẤT-BẢN

Nhật, Pháp, Việt Ngữ

chỉ nam

(PETIT GUIDE JAPONAIS - FRANÇAIS - ANNAMITE)
của nhà L. Gracq và Vũ-dinh Khôn soạn

Mỗi cuốn bán \$20

Mua linh-hóa giáo, ngân-hiếm \$20, 0
Ở xa mua xin gửi \$70 (cả cước) về cho

Nhà in MAI - LINH Hanoi

TIẾNG ANH CHO NGƯỜI VIỆT - NAM

của NGUYỄN-KHẮC-KHIAM
cố-nhân văn-chương và
lục-lập-a tể-nhiệp-anh
viên tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT. - Mạo Anh và
hội thực hành ngữ pháp, 100 trang, bán \$10.
CUỐN THỨ HAI. - Anh, Pháp, Việt
hội thoại và ngữ pháp, 100 trang, bán \$10.

Thư tiền cước gửi \$10. Thư và mandat xin gửi về

M. NGUYỄN-KHẮC-KHIAM
36, Bd. Henri-Réaumur, Hanoi - Tel. 266
Boite postale 75

PHÚC-MỸ

Một tiệm chuyên môn
làm đủ các thứ giấy
tẩy và quốc dân là
kiểu mới, hàng tốt giá
nạ, bán buôn và bán lẻ

HÀNG PHÚC-MỸ

sản xuất rất nhanh chóng
không dân hàng, không
làm mất lòng tin cậy của
các quý Ngai. Xin chú ý
thư mandat xin gửi cho
TRƯƠNG-QUANG-HUYỀN
204, Rue du Colon - Hanoi

VIỆT-NAM ĐỒNG-BẢO

chỉ hát

THUỐC LÃO ĐỒNG-LÍNH

236, Đường Cấm Nam - Hanoi
Vừa rõ vừa ngon ở và mua theo lối linh-hóa giáo-nghân

TÔI LỖI

Người nào biết thường thức cái công phu của văn-chương, người nào tự phụ là có một con tim, một khối óc khác người hông thể bỏ qua được cuốn văn rất giá trị này của CẨM-ÁI.

Trên 100 trang, bìa ba màu - Giá. \$60

Còn một số rất ít:

Xân số. của Nguyên-quốc-Bảo (\$60)
Họa-tĩnh-lông-đầu - Ng Phương-Chân (0, 80)
Nô-nân-hân-di - Thâm-tâm N.T.T. (0, 80)

Đã ra hơn 50 thứ sách xin hỏi catalogue.

Thư, và mandat đề: A-Châu xuất bản cục, 17 Emile Nolly, Hanoi

Tuần-lễ quốc-tê Sách Mới

đầu hàng, Tướng Wainwright tổng tư lệnh quân Mỹ đã ra lệnh cho quân Mỹ ở khắp quần đảo Phi-luật-tân đình chỉ cuộc kháng chiến.

Về mặt trận Nga-Đức, trong tuần lễ vừa rồi, tình thế hơi thay đổi. Quân Nga vẫn công kích dữ dội nhiều nơi và báo tin thắng lợi ở miền Leningrad và ở miền trung ương gần Brianck. Ở phía Nam thông-chế Timochenko đã đem quân Tây bá lại ra đi vào các cuộc tấn công ở miền Donetz.

Có tin nói có lẽ đến 20 Mai này quân Đức sẽ tổng tấn công ở mặt trận phía Đông.

ĐÀN BÀ LA 1 BONG HOA THƠM TRONG GIA-ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào dùng hoa để cũng được tươi thắm để báo-đảm cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên dùng hoa được.

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc màu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi. Crème MONA dùng sữa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-da-hang, trứng cá v.v...

Tổng-phát-hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn: TAMDA et Cie 72 Rue Wialé Hanoi.

Có thể bán tại G.M.R và các hiệu lớn

... Tôi viết quyền này bằng tấm lòng của kẻ làm cha muốn cho con hay, với tấm lòng của kẻ làm cha mong cho ngày mai được tốt đẹp, với tấm lòng của người yêu người mong muốn cho con người cũng khá như con mình...

Một câu trong bài «Trẻ» quyển sách mới in xong:

Anh và tôi

Giáo-dục tiểu-thuyết của LÊ VĂN TRƯỜNG 220 trang — Loại sách «Chen Lọc» — Một quyển trọn truyện Giá 1520.

Nhà xuất-bản ĐÔI-MỚI — 62, Takou Hanoi — Têl. 1938

nhưng tin đó chưa lấy gì làm chắc. Một việc quan hệ là các sông đào ở Nga hiện đã đi lại được nên việc vận tải chiến cụ và lương thực từ nội địa ra mặt trận đã dễ dàng hơn trước nhiều.

THUỐC HO GIA-ĐÌNH

đã có bán ở các hiệu thuốc lớn

Mỗi gói 0\$10

TỔNG PHÁT HÀNH:

Nhà thuốc Têl-Tinh

Cơ quan khảo cứu thuốc Nam 53, Rue Auvergne — Vinh

CÁC NGÀI HÃY DÙNG

Phấn-trì Đông-dương

(GRAPHITE INDOCHINOIS)

Mô «Hélène chi I», «Hélène chi II», «Hélène chi III».

PHỞ LÚ — LAOKAY

Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cần thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch

E^{te} TRINH — BÌNH — NHỊ

123A, Avenue Paul Doumer

Haiphong — Ad. Têl. AN-1111

— Haiphong Têl. 707

Cần đại lý k.áp Đông-dương.

KÊ SI TÌNH

Tiểu-thuyết của LÊ-VĂN-RƯỜNG. Những ai chưa hiểu tình là vậy, yêu là gì, những ai đương khóe thắm trong bóng tối, những ai đã để hạnh phúc bay qua hay không giữ nổi, đều cần phải đọc KÊ SI TÌNH. Ở đây các bạn sẽ thấy lòng mình phơi rộ lên trang giấy. Giá 0p75

NÀNG

Tiểu thuyết của LAN-KHAI. Ấy là một cuốn tiểu thuyết nam tác giả đã viết trong bốn năm ròng. Nàng là sự mô tả một âm hồn suốt đời noi theo một lý tưởng chẳng thể thực hiện trong trần thế, một lý tưởng quá cao đẹp hầu thành một sự không thể có nữa. Văn viết theo một thể tài rất mới lạ và say sưa lý kỳ. Giá 0p 80

Hai cuốn đều do Hương Sơn 97, hàng Báo Nhân, xuất bản

Trung-Bac chu-tuât

(Édition hebdomadaire du T.B.T.V)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos...	\$300 4525
Cochinchine, France et Colonies françaises...	9,00 4,75
Étranger...	9,00 4,75
Administration et Services publ. ex...	16,00 8,50

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de «TRUNG-BAC TAN-V-N» et adressés au n°36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

NGHỆ THUẬT SỐNG

của Dũng-Kim — Giá 0p45

LỜI THỜI

của Phạm-ngọc-Khôi — Giá 0p70

ĐÔI LỬA XƯNG ĐÔI

của Nam-Cao — Giá 0p45

ĐÔI CẠO GIẤY

của Giao-Chi — Giá 0p65



Đông Của day chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại Chuyện thật một thiếu nữ làm lữ kết hôn với anh chồng dốt nát mà sau cảm hóa khiến chồng làm nên danh phận

(tiếp theo)

Đơn-hùng-Tin có vẻ cảm-động.

Từ này, ông đạo-sĩ Cao-mềm chỉ ngồi chứng kiến, giờ mới thốt ra mấy câu bằng tiếng đàng-thở, chắc là can thiệp hộ Minh-cầm theo lời đã hứa.

Với tình-cảnh đau xót và cách nói năng dịu dàng của Minh-cầm, không ai có thể từ-chối một sự yêu-cầu nào được: dù quả tim của tương-cương đi nữa cũng không phải bằng đá. Hoàng chỉ sự yên cầu ấy lại chính-đang.

Thật ra Đơn-hùng-Tin chịu hàng-rồi, nhưng và còn làm bộ khó khăn, từ chối, cốt xem chỉ khi Minh-cầm có thật quyết hay không:

— Thôi, cô nên để mặc Lâm-Điền với số phận đương-nhiên của bản ta. Tôi gì còn rước của nợ ấy về...

Nhanh không thể tả, nàng quay lại phía sau, chụp lấy con dao bằng da treo trên vách, đưa vào tận tay Đơn-hùng-Tin và nói:

— Dao đây, anh làm ơn đâm hộ một nhát cho tôi chết trước, rồi hãy làm tôi chồng với sau. Nếu anh thương hại không đâm ra tay, để tôi tự cắt họng tôi cho anh xem. Tôi không muốn sống để thấy chồng bị người ta hành hạ, và để cha mẹ xấu hổ vì con!

Chẳng biết nàng thật có can-đảm thế không, nhưng Đơn-hùng-Tin cười và gạt tay nàng ra:

— Ôi! tôi nói chơi để thử lòng kiên-quyết của cô đến đâu, thế thôi. Đây, cô đem Lâm-Điền về mà yêu mà thờ, cô răn bảo nó trở nên người xứng đáng nhé.

— Tôi đã cam-đoan với anh rồi! Minh-cầm đáp, sự mừng hiện trên sắc mặt. Nhưng còn

số tiền này ông thân tốt gửi tặng anh, thế nào anh cũng phải nhận lấy cho ông thân tôi bằng lòng.

— Một xu tôi cũng không lấy, cô chớ nói nhiều. Nếu tôi lấy như thế, thì việc tôi làm còn gì là ý nghĩa hay và có vẻ tổng tiền mất rồi.

— Nhưng từ hôm đó tới nay, anh phải tốn tiền thuốc men con nước vì nhà tôi cũng nhiều?

— Ôi! độ năm sáu chục, có đáng kể gì! — Vậy thì ít nhất anh cũng cho tôi trả lại khoản nợ ấy, tôi mới đành tâm. Rồi tôi còn muốn yêu cầu anh một chuyện nữa.

— Tùy ý cô nhất định trả lại mấy chục bạc chỉ phí ấy thì tôi nhận vậy. Còn chuyện yêu cầu nữa là chuyện gì?

Minh-cầm đếm sáu chục bạc đưa trả Đơn-hùng-Tin rồi nói:

— Tôi xin anh giữ kín hộ việc này, ngoài ba người ngồi đây không một kẻ thứ tư nào biết. Nếu vỡ lở ra, e ông thân tôi buồn bực xấu hổ mà chết mất, vì lúc này sức khỏe ông kém lắm.

— Tưởng là chuyện gì! Có cứ yên tâm, tôi không hề để cho tên-lộ phong-thanh đâu mà ngại. Có điều thay hai hiện đang một nặng, phải chờ thuốc men mấy ngày cho bớt rồi mới đi được chứ. Có lẽ lại nhà này một cách thông thả tự nhiên, xem như nhà riêng của cô vậy.

— Cảm ơn anh, tôi muốn chờ nhà tôi đi ngay chiều nay, để về ở nhà thuốc men tĩnh dưỡng thì tiện hơn.

— Tình ngày còn già hai tháng nữa thôi, mình à! Chẳng đẹp.

— Thế các thứ giấy tờ cần dùng, mình đã dự-bị xong cả chưa?

— Những giấy tờ khác thì xong cả rồi, nhưng chỉ còn thiếu...

Chàng ngáp ngừng chưa kịp nói hết, nhưng vợ đã đón biết ý chồng:

— Chỉ còn thiếu tờ lý-lịch tư-pháp (casier judiciaire) phải không? Chắc ý mình muốn lấy được tờ lý-lịch số 1, trong sạch không có án-tiết gì.

— Chính thế! Chàng trả lời mà cúi mặt, không nhìn vợ, dường như hơi có ý thẹn.

— Điều ấy mình khỏi phải lo, tôi đã nhờ

người xin tòa xóa bỏ tiền-án đi cho mình rồi, vì là việc cũ đã quá năm năm.

— Không ngờ mình lo việc thân-danh cho tôi chu-đáo đến thế, chẳng sót tý nào!

Chàng cảm-động quá, có mấy giọt nước mắt lăn qua gò má, nhỏ xuống bát com, chàng và luôn miệng com trộn nước mắt ấy.

Nàng và com cho con ăn, làm bộ như không trông thấy, để cho chồng khỏi bị mũi lòng, rồi xoay qua chuyện khác:

— Thế nào? Minh tự liệu sức học, có hy-vọng gì trong kỳ thi này không?

— Tôi có hy-vọng lắm, mình à. Các ông giáo khen tôi năm nay học tấn tị đẹp phần, kỳ thi sắp tới có thể chắc đỗ tú-tài phần thứ nhất.

— Đây là phần thưởng quý báu nhất, mình ban cho tôi. Thấy mình học hành tấn tị, thì cứ có hy-vọng, tôi không còn biết sự vui mừng nào xứng đáng hơn.

— Nhưng còn nỗi lo học tài thi phận, chưa biết làm sao. Nếu kỳ thi này mà hỏng, chắc tôi tự-tử mất. Với bao nhiêu tâm lực cố gắng của tôi và công phu nhẫn nại của mình, nếu như số phận không để bôi lại cho sự thành-cong, thì buồn biết mấy.

Người vợ cười và nói:

— Sao mình còn dè tư-tưởng bi-quan ở trong đầu óc hoài! Kỳ này thì đồ càng bay, không thì mình cứ vui vẻ nhẩn-nai mà học tới nữa, không việc gì nản lòng ngã chí. Con người ta nhẩn-nhục mưu-toan mỗi một việc, chẳng sớm thì muộn, thế nào cũng có kết-quả. Minh nên nghe tôi.

— Thì tôi vẫn nghe mình khuyên bảo từ hồi nào tới giờ, có khi nào quên mười khoản giao ước của mình đâu. Nhưng tôi có chỗ tự tin năm nay thế nào tôi cũng thi đỗ, mình à.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được Nghị lực của Phạm-ngọc-Khuê, dày 204 trang, giá 1\$ do nhà xuất bản Hàn-Thuyên gửi tặng.

Xin có lời cảm ơn nhà xuất bản và giới thiệu cùng bạn đọc.

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n° Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van 36, Boulevard d'Orléans - Hanoi

Tirage de 1000 exemplaires Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. DOÃN-VƯƠNG



Bôi tinh bạc

HỘI CHỢ HANOI 1944

MŨ IMPERIAL

Đẹp, nhẹ, bền, lịch-sự

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN:

TAMDA et C^o 73, Rue Wiéte Hanoi

Tél. 16-78

Catalogue: ILLU TRÉ 1942

Mới về nhiều cầu da IMPERIAL rất đẹp và rẻ, gũ Cp30 tam về lấy mẫu

XƯA NAY BỊ NHIỀU, vì:

Ăn no vội tắm gội

thường!!!

Cơa no vội đã lên giường

ngủ ngay!

Dục tình dương tặc no

ngay!

Phòng-tích bệnh ấy, xưa

nay bị nhiều!!!

Bao to 12 grs. 0555

Bao bé 6 grs. 0,30

HÃY ĐỌC

Triết học Bergson

của giáo-sư Lê-chí-THIỆP

Bản thường 0p95 - Lụa đỏ 7p00.

Một triết học mà ông Kierkegaard đã

mất cho thanh-niên Nhật đã phải

viết một bức thư để tỏ nỗi sung

sướng của họ khi được nghe

tiếng đàn bi một và trầm trầm ấy

SẮP CỎ BÁN

Thế-giới Mới

PHÙNG-NGUYỄN thuật theo

A. Maurois

(Tiếp theo "Thanh-niên trước

thế-giới mới") đã hết.

NHÀ XUẤT BẢN:

TÂN-VIỆT 49 Takou Hanoi

Sách mới ra!

ĐẠI THỰC HÀNH CÁC PHÉP:

1) A. Khổng Minh dận pháp (Khổng-Minh mạt tiền Lục-nhâm-độn) - Coch apten gian tiện của Gin Cắt tiền sinh.

B. - Khổng-Minh trước trốn bỏi dận bằng tiền Khổng-Minh

trần tiền kim-tiền độn)

2) Phép đo Rùa Kinh-nghiêm

Đo các đót tay rồi chấp thành

con Rùa để đoán sự sang, hèn

giàu, nghèo v.v... rất đúng

3) Đo tay, mặt đót xét người

(Chỉ đo qua bốn tay và

khướn mặt đủ biết...)

Bó là cuốn "PHẦN-BÍ THỰC-HÀNH"

II giá 1\$00. Cuốn I 0\$50 (gửi hũ).

Gồm có: 1) Xem tiền-định, 2) Chiêm-

linh học, 3) Giải-tiên, 4) Tư-rang, 5) Chi-

ương, 6) Bối bỏi, 7) Bối bỏi Cafe, 8) Xem

ương mặt.

Giáo dạy làm Thủy-tinh, Cimen,

Vân, trảng gương, đồ gốm, Sành, Sứ

Tàu, Ang-lê, Pháp, Ngọc giả, khu áo

đốt, bút v.v... Thủy-tinh v.v... Giá 2\$50

gửi hũ. Đều do Nhật-Nam Thư-Quán

19 Hàng Biền Hanoi xuất bản - Thư,

mandat để như trên. (Ở xa gửi mua

thêm tiền cước).



HOA MAIPHONG

biểu hiệu về đẹp quý phái. Hiện

mới có tiếng nhất của bạn gái.

N° 7 Hàng Quạt - Hanoi

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT

Tổng phát hành: TAMDA & C^o

72, Rue Wiéte Hanoi - Tél. 16-78

Đại-lý: CHÍ-LỢI 97 Hàng Bè

MAI - LINH HAIPHONG

MUỐN CÓ HÀM RĂNG ĐẸP

ta hãy

đánh răng bằng

savon

DENTIFRICE

KOL

DÉPOT GENERAL POUR L'INDOCHINE:

323. RUE DES MARINS. CHOLON

AGENCES:

Ets TŨ-SŨN à Phnangrang

Ets TONSONCO 140, Espagne - Saigon

M. LÊ NGỌC-CHÂN, Rue Saliceti VINHLONG

Tổng phát hành ở Bắc-kỳ:

M. UÔNG TỶ N° 45 Lamblot, HANOI

VÌ NHIỀU BẠN ĐỌC YÊU CẦU:

Bắt đầu từ 1er Mai 1942

BÁO THANH-NGHỊ

(do một nhóm t' anh-niên trí-thức gồm có các giáo-sư, luật gia, bác sĩ, dược-sĩ cùng các họa-sĩ, nhạc-sĩ, văn-giá, chủ-trương) đã ra một tháng hai kỳ vào những ngày 1er và 16.

Trong số 16 Mai 1942

Tr. ng-sĩ đạo. Vũ-dinh-Hồ

Án-độ chính-trị và kinh-tế. Vũ-vân-Liên

Thế nào là hiện Phap? Phan-Anh

Quang đót của tôi về nhà bác

học Juliet curie trong phòng

thi nghiệm. Nguyễn-như-Koutum

Không-tử với học thuyết nho

Ánh và về. Tô ng-y - Văn

Nhà toán học Gallois. Hoàng-xuân-Hân

Vệ-sinh ở thôn quê. Vũ-vân-Cầu

Lược khảo về khoa thi-hội năm

Duy-Tân thời bấy. Nguyễn-vân-Huy u

Công cuộc bảo vệ hải nhĩ ở

các nước. Bà Phan-Anh

Trường Cao-dẳng Phan Thiệt

Vật ăn về nhà đất lần chẵn

Hai bóng người trong gương

nước, truyền dịch. Phạm-chí-Trương

VÀ những bài về văn-chương, mỹ-thuật, khảo-cứu của các ông Đỗ -óc-Thư, Trần-vân-Giáp, Nguyễn-vân-Tổ, Đoàn-phủ-Từ, các bác-sĩ Phan-huy-Quát, Trần-vân-Bình, Đặng-huy-Lục v.v...

GIÁ BAO:

Mỗi số 0p25, 3 tháng 1p50, 6 tháng 2p80 1 năm 5p40.

Chú-chuẩn: VỐ-ĐINH-HỒ

Tòa Láo: 102 phố hàng Bông Hanoi - Giấy nói: 672

Sân sóc đến giáo dục của con em, gia đình nào cũng

đã mua Văn-Môi Trẻ-Em, tờ báo duy nhất ở Đông-

ương, chuyên về nhi đồng giáo dục do các giáo sư

và Đoàn-trưởng các đoàn Hướng-dạo chủ trương:

Vũ-dinh-Hồ, Phạm-Lợi, Ngô-bích-Bà, Lê-huy-Vân,

Nguyễn-quang Đường.